**Thứ hai ngày 23 tháng 12 năm 2024**

*Tiết :* **Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt dưới cờ:** **TRANG PHỤC TRUYỀN THỐNG ĐỊA PHƯƠNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

- Hiểu biết thêm về các trang phục truyền thống địa phương.

- Tự tin tham gia trình diễn trang phục truyền thống địa phương.

- Phát triển niềm tự hào dân tộc, ý thức lưu giữ và bảo tồn những nét đẹp văn hoá dân tộc.

- Tìm hiểu trang phục truyền thống địa phương.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

**1. Đối với giáo viên**

* Kế hoạch bài dạy, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV: trang phục truyền thống địa phương.

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  27’  3’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - Cho HS sắp xếp chỗ ngồi từng lớp trên sân trường qua bài hát: *Chiếc áo mới.*  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  - Đại diện nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội giới thiệu buổi trình diễn trang phục truyền thống địa phương.  https://kenhgiaovien.com/sites/default/files/ck5/2024-08/12/image_58d8b7169d0.png  + GV chia sẻ về ý nghĩa bộ trang phục truyền thống địa phương: thể hiện nền văn hoá độc đáo, lâu đời và đậm đà bản sắc dân tộc của mỗi vùng miền.  + GV tổ chức cho một nhóm HS trình diễn trang phục truyền thống địa phương.  + GV cử một HS đọc thuyết minh giới thiệu về các bộ trang phục khi bạn trình diễn.  + GV khuyến khích HS ngồi dưới nhiệt tình cổ vũ các bạn trình diễn.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm nhận của bản thân về trang phục truyền thống địa phương  **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  **- GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm nghĩ:**  + Cảm xúc của em sau khi tham gia **chương trình** thế nào?  - GV tổng kết chương trình, khen thưởng các HS đã thực hiện và đạt kết quả tốt. | - HS thực hiện.  - HS lắng  nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.                - HS lắng nghe,tiếp thu.    - HS thực hiện trình diễn trang phục truyền thống địa phương.  - 1 HS đọc thuyết minh.    - HS chia sẻ cảm nhận của bản thân.  - Một số HS chia sẻ cảm nghĩ trước toàn trường.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

### ......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Tiết* :**Tiếng Việt**

**Bài 9: VÌ CUỘC SỐNG YÊN BÌNH**

**Chia sẻ và bài đọc 1:** **32 PHÚT GIÀNH SỰ SỐNG (2 Tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài: thể hiện được giọng đọc khúc chiết, rõ ràng, đồng thời biểu đạt được sự gay cấn của sự việc, sự hồi hộp của người theo dõi. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 95 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn văn và toàn bài. Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài: Ca ngợi các chiến sĩ cảnh sát phòng cháy, chữa cháy đã dũng cảm, nhanh trí, kịp thời, cẩn trọng giải thoát cho em nhỏ, đem lại niềm vui, niềm tin yêu cho nhân dân; Bước đầu hiểu được nghệ thuật sắp xếp các tình tiết, sự việc khi tường thuật, hấp dẫn người đọc, người nghe của bài đọc.

- Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu nghĩa các từ khó, từ ít dùng; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài; Chủ động tìm hiểu các thông tin có trong bài đọc để trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu, từ đó hiểu rõ về nội dung bài đọc.

*-* Thể hiện được sự xúc động, thương cảm đối với em nhỏ; biết ơn các chiến sĩ cảnh sát phòng cháy chữa cháy đã cứu thoát em nhỏ trong câu chuyện; Có ý thức phòng cháy chữa cháy trong gia đình và xã hội.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV chuẩn bị: máy tính, ti vi.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở bài tập.

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 10’  40’  15’  5’ | **1. Hoạt động Mở đầu**  **1. Trò chơi: *Gọi cho ai? Nói gì?***  GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi với 2 “phần chơi”: *Gọi cho ai?* và *Nói gì?*.  ***1.1. Gọi cho ai? (BT 1)***  GV tổ chức cho HS HĐ nhóm, mỗi nhóm 5 - 7 HS: 1 HS đóng vai người quản trò, tất cả HS trong nhóm tham gia trò chơi ghép số điện thoại với tình huống trong tranh; giải thích tại sao chọn số đó.  ***1.2. Nói gì? (BT 2)***  GV tổ chức trò chơi: HS đóng vai người chứng kiến, báo tin phù hợp với 3 tình huống của BT 1 (đóng vai theo cặp: 1 em đóng vai người gọi điện thoại - 1 em đóng vai người trả lời điện thoại).  **2. Giáo viên giới thiệu chủ điểm và Bài đọc 1**  GV gợi ý tổng kết HĐ Chia sẻ và giới thiệu chủ điểm: Qua các hoạt động trên, các em đã biết khi nào cần gọi và sẽ phải nói như thế nào khi gọi đến các số 113, 114, 115. Tất cả những việc làm ấy đều vì mục đích giữ an ninh, trật tự, an toàn cho xã hội, cho cuộc sống của chúng ta. Để tìm hiểu sâu hơn về nội dung này, các em sẽ đến với chủ điểm Bài 9. *Vì cuộc sống yên bình.* Bài đọc mở đầu chủ điểm là Bài đọc 1: *32 phút giành sự sốn*g.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương, ví dụ: *lập tức*, *lo lắng*, *câu nói*, *niềm vui*, *kẹt, nghẹt thở*…  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  Bài đọc gồm 6 đoạn tương ứng mỗi lần xuống dòng:  + Đoạn 1, đoạn 2: Giọng đọc rành mạch, cấp thiết, lời thông báo qua điện thoại nhanh và rõ ràng.  + Đoạn 3, đoạn 4, đoạn 5: Giọng đọc khúc triết, rõ ràng, thể hiện sự hồi hộp.  + Đoạn 6: giọng đọc thể hiện niềm tự hào đối với các chiến sĩ phòng cháy chữa cháy.  - GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 6 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, giọng đọc khúc chiết, rõ ràng, đồng thời biểu đạt được sự gay cấn của sự việc, sự hồi hộp của người theo dõi.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: kẹt; luồn, nghẹt thở,…  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.  (1) *Vì sao các chiến sĩ phòng cháy, chữa cháy phải khẩn cấp lên đường?*   (2) *Em nhỏ bị nạn trong tình huống như thế nào?*  (3) *Các chiến sĩ đã hành động cẩn trọng và khẩn trương như thế nào để cứu em nhỏ?*  (4) *Điều gì trong cách tưởng thuật của tác giả khiến em hồi hộp?*  (5) *Bài đọc gợi cho em suy nghĩ gì về các chiến sĩ cảnh sát phòng cháy, chữa cháy ?*    - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Qua bài đọc, em hiểu nội dung câu chuyện này là gì?  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  *Tích hợp* *LTCM, ĐĐ, LS:* Qua tìm hiểu nội dung: Ca ngợi ý chí, nghị lực của lực lượng cảnh sát vì cuộc sống người dân.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 5, đoạn 6 với giọng khúc triết, rõ ràng, khẩn trương; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm đoạn 5, 6 đã luyện.  - GV nhận xét HS.  **4. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm.**  - GV nêu câu hỏi: Em được điều gì sau khi học bài đọc này?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | - HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn của GV.  VD:  - HS 1: Khi thấy một đám khói bốc cao ở toà nhà đối diện, mình sẽ gọi số điện thoại 114 để báo cháy, vì đây là số điện thoại của cơ quan phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn.  - HS 2: Khi thấy một cụ già mệt lả, ngất xỉu bên đường, mình sẽ gọi hoặc nhờ người lớn qua đường gọi ngay số 115, vì đó là số của tổng đài cấp cứu khẩn cấp, người bệnh sẽ được hỗ trợ, đưa đến bệnh viện để cấp cứu kịp thời.  - HS 3: Khi thấy một chiếc cặp bỏ trên hè phố, không biết ai là chủ của nó, mình sẽ gọi hoặc nhờ người lớn qua đường gọi ngay số 113, số điện thoại khẩn cấp của Đội Cảnh sát phản ứng nhanh để các chú cảnh sát đến giải quyết, bởi đó không phải tài sản của mình, mặt khác, chiếc cặp đó có thể chứa chất cấm hoặc vũ khí nguy hiểm.  VD:  - A lô! Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy thành phố Vinh nghe đây.  - Chào chú. Cháu là Nguyễn Trâm Anh, ở số 2 Lê Hồng Phong. Cháu nhìn thấy một đám khói bốc cao ở toà nhà đối diện. Cháu nghĩ đang có hoả hoạn xảy ra ở tầng 5 của toà nhà.  - Cảm ơn cháu. Sẽ có đội cứu hoả đến ngay.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Chuyên dụng*: dùng riêng cho những việc, những mục đích nhất định.  - *Phương án*: dự kiến về cách thức, trình tự tiến hành công việc trong điều kiện, hoàn cảnh nào đó.  - *Cẩn trọng*: do coi trọng mà có ý thức cẩn thận với việc gì đó.  - *Phẩu thuật:*  mổ xẻ để chữa bệnh.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.       - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  - HS thực hiện trò chơi    - Các chiến sĩ cảnh sát phòng cháy, chữa cháy phải khẩn cấp lên đường vì họ nhận được điện báo: Có cháu bé bị kẹt ở khe tường trong ngõ 581.   - Em nhỏ đã bị kẹt ở đó hơn một ngày, đã dầm ba trận mưa, lúc đó người nhà mới phát hiện ra.  - Toàn bộ hoạt động giải cứu rất khẩn trương (diễn ra chỉ trong 32 phút) nhưng rất cẩn trọng: Các chiến sĩ xem xét kĩ hai ngôi nhà rồi mới quyết định phương án đục tường; mỗi mảng vữa, gạch rơi ra đều đỡ gọn trong lòng bàn tay; lựa vị trí mũi khoan khéo léo để tránh làm tổn thương em nhỏ; luồn tay qua khe tường hẹp đỡ đầu, hông, tay chân em nhỏ, nhích ra từng chút một.  - Sự việc được tác giả thuật lại theo trình tự thời gian như đếm từng phút (*17 giờ ngày 20-7 - 17 giờ 31 phút - 17 giờ 49 phút - 18 giờ 3 phút*) tạo cảm giác chờ đợi, hồi hộp; các sự việc được thuật lại ngắn gọn bằng các từ ngữ chỉ hành động của các chiến sĩ (*lập tức*, *hối hả*, *cẩn trọng*, *xốc*, *chạy ra xe cứu thương*), kết hợp miêu tả vẻ ngoài của các chiến sĩ (*ướt đẫm lưng áo*); miêu tả cảm xúc của những người theo dõi sự việc (*lo lắng*, *bồn chồn*, *khóc oà*,…)  - HS nói theo suy nghĩ cá nhân: Các chú cảnh sát phòng cháy, chữa cháy là những người có tinh thần trách nhiệm cao, giàu lòng nhân ái. / Các chú đã hành động chuẩn xác và khéo léo, đã cứu sống em nhỏ, đem lại niềm vui, niềm tin yêu cho nhân dân. / Các chú rất dũng cảm. / Các chú là những người đem lại sự may mắn và bình yên cho nhân dân. / ...    - Bài đọc ca ngợi các chiến sĩ cảnh sát phòng cháy, chữa cháy đã dũng cảm, nhanh trí, kịp thời, cẩn trọng giải thoát cho em nhỏ, đem lại niềm vui, niềm tin yêu cho nhân dân.    - HS luyện đọc diễn cảm và thi đọc đoạn 5, đoạn 6:  *Đúng* ***18 giờ 3 phút***, */* ***viên gạch cuối cùng rơi xuống****. // Một chiến sĩ* ***luồn tay*** *qua khe tường hẹp, /* ***đỡ lấy đầu*** *cháu bé. // Ba chiến sĩ khác đ****ỡ phần hông****, / tay và hai chân của cháu, /* ***nhích*** *từng chút một. // Cháu bé được cứu thoát trong* ***tiếng khóc oà của người thân****. // Một chiến sĩ* ***xốc cháu lên lưng****, /* ***chạy ra xe cứu thương****. // Người lính áo xanh / nghe thấy* ***câu nói đầu tiên*** *của cháu: // “Cháu khát! // Cháu đói!”. //*  *Sau* ***32 phút nghẹt thở***, */ các chiến sĩ đã* ***cứu*** *được bé trai*, */* ***trả lại cho bé nụ cười ấm áp***, */ đem* ***niềm vui***, */* ***niềm tin yêu*** *đến cho mọi người.*  - HS trả lời theo ý hiểu. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết :* **Toán**

**CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**Bài 30: ÔN TẬP SỐ THẬP PHÂN (Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:** Sau bài học, HS:

- Viết được số đo đại lượng dưới dạng số thập phân; HS làm tròn được số thập phân theo yêu cầu.

- Vận dụng được kiến thức về số thập phân để giải quyết bài toán thực tế.

- Có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**II. Đồ dùng dạy học :**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5’  25’  5’ | **1. Hoạt động Mở đầu**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”.  + GV chuẩn bị các thẻ từ chứa các số, chứa các dấu < , > , =.  + GV viết các bài tập lên bảng, cử 2 đội lên tham gia.  + GV hướng dẫn cách chơi - HS tiến hành chơi.  + GV nhận xét HS chơi, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Bài 1. Số ?**  - GV gọi HS đọc đề.  - GV gọi HS nhắc lại các đơn vị đo độ dài, đo khối lượng, đo diện tích.  - GV hướng dẫn cách đổi, yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành bài tập.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, chốt kết quả.  **Bài 2. Số ?**  - GV gọi HS đọc đề, cả lớp quan sát trong SGK.  - GV hướng dẫn HS quan sát kim chỉ vạch trên cân để tìm đúng số cân của túi cà chua và túi hành tây, nhắc HS đối với những vạch không có số chúng ta cứ đếm thêm lên so với mức gần đó.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để thực hiện bài tập.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, chốt nội dung.  **Bài 3.**  - GV hướng dẫn HS xác định đề.  - Gọi HS nhắc lại cách làm tròn số thập phân.  - GV gọi HS nhận xét bạn nêu.  - GV nhận xét, chốt và hướng dẫn mẫu một bài.  + 9,548 = 9,55.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV đi quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên bảng làm bài - GV chấm 1 số bài.  - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng.  - GV nhận xét, chốt nội dung.  **3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm.**  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Rung chuông vàng” để củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Nhận xét tiết học và dặn HS chuẩn bị cho tiết sau. | - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề.  - HS nhắc lại.  + Các đơn vị đo độ dài: m dm cm.  + Các đơn vị đo khối lượng: tấn tạ yến kg.  + Các đơn vị đo diện tích: km2 m2 dm2 cm2 mm2 .  - HS thảo luận nhóm 4.  - Đại diện các nhóm trình bày.  a) 173cm = 1,73m 82dm = 8,2m  800kg = 0,8tấn.  b) 3dm2 = 0,03m2 1m2 5dm2 = 1,05m2  3dm2 75cm2 = 3,75dm2.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề.  - HS quan sát lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi thực hiện yêu cầu của GV.  - Đại diện các nhóm trình bày.  a) Túi cà chua cân nặng 1,4kg.  b) Túi hành tây cân nặng 600g, bằng 0,6kg.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề.  - 2 HS nhắc lại.  + Khi làm tròn số thập phân đến hàng phần trăm, ta so sánh chữ số hàng phần nghìn với 5. Nếu chữ số hàng phần nghìn lớn hơn 5 thì ta làm tròn lên, còn chữ số hàng phần nghìn bé hơn 5 thì ta làm tròn xuống.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS làm bài vào vở.  - 1 số HS lên bảng làm bài.  + 17, 153 = 17,15  + 100,917 = 100,92  + 0,105 = 0,11  - HS nhận xét bài làm.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi trò chơi “Rung chuông vàng”. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)............................................................................................................*

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ ba ngày 24 tháng 12 năm 2024**

*Tiết :* **Toán**

**Bài 31: ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHÂN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-HS thực hiện được phép cộng số thập phân. HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học..

-Chủ động tích cực làm bài tập. Biết vận dụng được phép cộng các số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập. Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

-Vận dụng được các tính chất của phép cộng số thập phân để thực hiện tính bằng cách thuận tiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| --- | --- | --- |
| 5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:** | |
|  | - Cho HS tổ chức chơi học sinh chơi "Nối nhanh, nối đúng"  + Cho 2 đội chơi, mỗi đội 4 em .Sau khi có hiệu lệnh các đội nối phép tính với kết quả đúng. Đội nào nối nhanh và đúng thì đội đó thắng.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 37,5 + 56,2 |  | 1,822 | | 19,48+26,15 | 45,63 | | 45,7+129,46 | 93,7 | | 0,762 +1,06 | 175,16 |   - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe.  - HS ghi vở |
| 25’ | **2. Hoạt động Luyện tậpthực hành** | |
|  | **Bài 1: Đặt tính rồi tính**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài và nêu yêu cầu của bài.  - GV HS làm việc cá nhân vào bảng con thực hiện các phép tính trên (mỗi lượt 2 phép tính)  - GV mời đại diện 2-3 HS lên chia sẻ bảng của mình .  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu  - Cả lớp làm bảng con  15,7  1,57  +  17,27    - HS cầm bảng lên trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
|  | **Bài 2: Tính bằng cách thuận tiện**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV mời HS làm việc nhóm đôi, thực hiện tính bằng cách thuận tiện ?  a) 9,2+17,56 +0,8  b) 92,15 +7,99 +0,01  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ bài.  ? Nêu tính chất sử dụng để tính thuận tiện trong mỗi câu  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu  - HS làm việc nhóm đôi, thực hiện tính bằng cách thuận tiện  - Đại diện các nhóm chia sẻ bài.  a) 9,2+17,56 +0,8 = (9,2+0,8) + 17,56 = 10 + 17,56 = 27,56  (Sử dụng tính chất giao hoán của phép cộng)  b) 92,15 +7,99 +0,01 = 92,15+ (7,99 +0,01)  = 92,15 +8 = 100,15  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |
|  | **Bài 3: Giải ô chữ dưới đây**  **A screenshot of a computer  Description automatically generated**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm việc nhóm 4 thực hiện tính giá trị các biểu thức và điền chữ thích hợp vào ô chữ đã cho.  – GV lưu ý HS vận dụng các tinh chất của phép cộng để tính thuận tiện.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời, giải thích cách làm.  – Cả lớp cùng GV thống nhất kết quả (ĐẠI VIỆT).  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  ? Em biết gì về tên Đại Việt, hãy chia sẻ hiểu biết của mình cho nhau nghe.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu  - HS làm việc nhóm 4 thực hiện tính giá trị các biểu thức và điền chữ thích hợp vào ô chữ đã cho.  - Đại diện các nhóm trả lời, giải thích cách làm:  Đ: 3,6 +3,8 = 7,4  Ạ: 2,18 +8 +0,82 = (2,18 + 0,82) +8  = 3+8 = 11  I: 16,275 + 2,725 = 19  V: 2,25 +3,9 +1,1 = 2,25 + (3,9 + 1,1)  = 2,25+5 = 7,25  Ệ: 17+ 3,7 = 20,7  T: 11,65 +8 = 19,65    - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  - HS chia sẻ những hiểu biết về từ vừa tìm được cho nhau nghe.  + Đại Việt là quốc hiệu nước ta từ thời vua Lý Thánh Tông đến thời vua Gia Long (từ năm 1054 đến 1804) trải qua nhiều triều đại phong kiến phát triển rực rỡ như Lý, Trần, Hậu Lê,... |
| 5’ | **4. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm.** | |
|  | **Bài 4/123.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV giải thích cách làm.  - GV mời lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu vào vở  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV khuyến khích HS nêu những cách làm bài khác nhau ở câu b.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe cách làm.  - Lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu vào vở  - Đại diện các nhóm trình bày.  a) Mi cao số mét là:  0,9 + 0,35 = 1,25 (m).  b) Cách 1: Mai cao số mét là:  1,25 + 0,31 = 1,56 (m).  Mai cao hơn Rô-bốt số mét là:  1,56 – 0,9 = 0,66 (m).  Cách 2: Mai cao hơn Rô-bốt số mét là: 0,35 + 0,31 = 0,66 (m).  Đáp số: a) 1,25 m; b) 0,66 m. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết :* **Lịch sử và Địa lí**

**BÀI 12: KHỞI NGHĨA LAM SƠN VÀ TRIỀU HẬU LÊ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Sưu tầm và giới thiệu được một số 4 liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê. Kể lại được một số nét chính về khởi nghĩa Lam Sơn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ Lê Lợi, Nguyễn Trãi….). Kể lại được chiến thắng chi lăng có sử dụng liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về ải Chi Lăng về Liễu Thăng,…)

- Chủ động tích cực sưu tầm, tìm hiểu một số tư liệu lịch sử ( câu chuyện, văn bản, tranh ảnh...) liên quan đến Khởi nghĩa Lam Sơn và triểu Hậu Lê. Giới thiệu được tư liệu lịch sử. Kể được nét chính về lịch sử Việt Nam thời Khởi nghĩa Lam Sơn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử : Lê Lợi, Nguyễn Trãi. Nhận biết và trao đổi với bạn và mọi người về một số tư liệu lịch sử ( câu chuyện, văn bản, tranh ảnh...) liên quan đến Khởi nghĩa Lam Sơn. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Có thái độ yêu quê hương, đất nước, yêu lịch sửu Việt Nam qua các thời kì. Ham học hỏi tim tòi để mở rộng sự hiểu biết về tư liệu lịch sử, nhân vật trong lịch sử. Biết ghi nhớ công ơn dựng nước của tổ tiên.Tôn trọng và giữ gìn, phát huy truyền thống yêu nước, giữ nước.Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **5’** | **1. Hoạt động Mở đầu:** |
|  | - GV cho HS quan sát hình 1 trả lời câu hỏi.    + Em hãy nên tên địa danh trong bức tranh trên.  + Khu di tích trên ở đâu?  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Điện Lam Kinh là một công trình kiến trúc trong khu di tích Lam Kinh (Thọ Xuân, Thanh Hoá) nơi Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa chống quân Minh thắng lợi. Công trình này được xây dựng vào triều Hậu Lê. Đây là một trong những triều đại tồn tại lâu dài nhất lịch sử và để lại nhiều dấu ấn đạm nét trong tiến trình lịch sử dân tộc. Bài học hôm nay cô mời các em cùng tìm hiểu điều đó. | - Cả lớp quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  - Bức tranh trên là Điện Lam Kinh  Đây là khu di tích huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá  - HS lắng nghe. |
| 10’ | **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới** |
|  | **Hoạt động khám phá 1: Khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427)**  ***a, Khái quát về khởi nghĩa Lam Sơn***  **- GV yêu cầu HS làm việc chung cả lớp.**  **- GV yêu cầu HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi:**  **+ Nêu một số nét chính về khởi nghĩa Lam Sơn.**  **- GV nhận xét tuyên dương.**  **- GV mời HS kể câu chuyện về một nhân vật trong khởi nghĩa Lam Sơn.**  **- GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung**  - GV nhận xét, sửa sai. | - HS làm viẹc chung cả lớp.  - Đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi:    + Khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo, diễn ra tại Lam Sơn (Thanh Hoá).  + Cuộc khởi nghĩa kéo dài 10 năm (1418-1427).  + Một số sự kiện tiêu biểu: Chuyển hướng chiến lược vào Nghệ An (1424), chiến thắng Tốt Động - Chúc Động (1426,) chiến thắng Chi Lăng - Xương Giang (11 - 427), Hội thể Đông Quan (12-1427)  + Nhiều nhân vật tiêu biểu gắn với khởi nghĩa lam sơn như lê lợi, nguyễn trãi, lê lai, trần nguyên hãn, nguyễn chích.  - HS kể lại câu chuyện về nhân vật trong khởi nghĩa Lam Sơn.  **- Cả lớp nhận xét, bổ sung** |
|  | ***b. Chiến thắng Chi Lăng.***  - GV giới thiệu: Trong suốt 10 năm khởi nghĩa Lam Sơn có rất nhiều chiến thắng lớn khiến cho quân minh bị thiệt hại nặng nề. Trận Chi Lăng là một trong những trận đánh tiêu biểu và quyết định của khởi nghĩa Lam Sơn.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, đọc thông tin trong SGK, quan sát lược đồ trận Chi Lăng và kể lại câu chuyện lịch sử về trận Chi Lăng.  - GV mời các nhóm kể chuyện.  - GV mời các nhóm đánh giá nhận xét bàng bảng kiểm.  - GV nhận xét, kết luận: *Chiến thắng Chi Lăng đã khiến cho mưu đồ cứu viện thành Đông Quan của quân Minh bị tan vỡ, cùng với chiến thắng Xương Giang trong năm 1427 đã khiến cho quân Minh phải chấp nhận tiến hành Hội thể Đông Quan với nghĩa quân Lam Sơn và rút quân về nước. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn kết thúc thắng lợi, chấm dứt ách đô hộ 20 năm của nhà Minh. Nước ta hoàn toàn độc lập.* | - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm: đọc thông tin trong SGK, quan sát lược đồ trận Chi Lăng và kể lại câu chuyện lịch sử về trận Chi Lăng.  - Đại diện các nhóm kể chuyện trận Chi Lăng.  - Các nhóm đánh giá nhóm bạn kể chuyện qua bản kiểm: |
| 15’ | **3. Hoạt động Luyện tập.** |
|  | **Hoạt động luyện tập: Thi kể chuyện lịch sử**  - GV tổ chức thi kể chuyện lịch sử  - Hình thức thi: thi theo nhóm, mỗi nhóm đại diện 1 bạn tham gia.  - Nội dung: chọn 1 trong 3 câu chuyện:  + Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa  + Lê Lai quên mình cứu chúa.  + Trận Chi Lăng  - GV mời đại diện các nhóm thi kể chuyện lịch sử.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm. | - HS lắng nghe cách thi.  - HS thảo luận, và chọn 1 câu chuyện lịch sử, đọc thông tin trong SGK, đưa ra ý chính câu chuyện, cách kể chuyện,…  - Đại diện các nhóm thi kể chuyện lịch sử. Đại diện các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| 5’ | **4. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm.** |
|  | - GV yêu cầu HS về nhà thu thập một số tư liệu về 2 nhân vật lịch sử bằng tranh hoặc các câu chuyện lịch sử về Lê Lai, Nguyễn Trãi.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học nhận nhiệm vụ để về nhà tìm hiểu, thu thập tư liệu các nhân vật lịch sử hoặc tìm hiểu một sô câu chuyện lịch sử Lê Lai, Nguyễn Trãi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

---------------------------------------------------

*Tiết* :**Tiếng Việt**

**Bài viết 1: VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC**

**(Ôn tập)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhớ được cấu tạo và cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc trước một sự việc (câu chuyện); Viết được đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc (hoặc câu chuyện) theo đề bài đã chọn. Đoạn văn không mắc lỗi về cấu tạo; ít lỗi về nội dung, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp..

- Cảm nhận được những chi tiết hay và ý nghĩa của sự việc (hoặc câu chuyện, bài thơ); lựa chọn được từ ngữ, hình ảnh phù hợp để thể hiện tình cảm, cảm xúc của bản thân.

- Phát triển NL tự chủ và tự học: tự giải quyết nhiệm vụ học tập: viết được đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc hoặc câu chuyện, bài thơ; Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: HS trình bày và thảo luận về đoạn văn đã viết.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm: HS chăm chỉ thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV chuẩn bị: máy tính, ti vi; phiếu học tập dành cho HS.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một.

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5’  5’  22’  3’ | **1. Hoạt động Mở đầu**  - GV cho HS nhắc lại kiểu đoạn văn vừa được học.  - GV giới thiệu bài: Trong những tiết học trước, các em đã học cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc trước một sự việc (hoặc câu chuyện, bài thơ). Hôm nay cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em ôn tập viết đoạn văn kiểu này.  **2. Hoạt động Ôn tập kiến thức**  **Hoạt động 1: Ôn tập về cấu tạo của đoạn văn**  - GV cho HS ôn tập cấu tạo của đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc:  + GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, nêu lại cấu tạo của đoạn văn miêu tả tình cảm, cảm xúc bằng sơ đồ tư duy vào bảng phụ.  + GV mời 2-3 nhóm trình bày, các HS khác theo dõi, nhận xét.  - GV yêu cầu HS nhắc lại các bước tìm ý, lập dàn ý.  - GV mời 2 HS nhắc lại các bước tìm ý, lập dàn ý.  - Gv chốt lại các bước tìm ý, lập dàn ý.  - GV yêu cầu HS đọc thầm lại cấu tạo và các bước tìm ý của đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 2: Viết đoạn văn**  - GV mời một số HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu của Bài 1 và các câu hỏi gợi ý.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân chuẩn bị đề mình lựa chọn. HS thảo luận nhóm đôi nội dung mình đã chuẩn bị.  - GV hỏi 1 HS theo các câu hỏi gợi ý trong SGK (để làm mẫu):  + Ở câu mở đoạn, em sẽ giới thiệu chủ đề bằng cách nào?  + Em sẽ phát triển chủ đề cho phần thân đoạn bằng những ý nào?  + Để củng cố, nâng cao chủ đề, câu kết đoạn cần viết như thế nào?  - Giáo viên nhận xét, hướng dẫn HS cách chọn chi tiết để giới thiệu, phát triển nội dung đoạn văn. GV chốt lại các bước làm :  + Đọc thầm lại dàn ý đã lập, điều chỉnh dàn ý (nếu cần).  + Dựa vào dàn ý để viết đoạn văn. Chú ý viết câu đúng cấu tạo ngữ pháp, lựa chọn từ ngữ phù hợp, giàu hình ảnh,...  +Đọc lại bài viết: phát hiện và sửa lỗi (nếu có); sửa bài viết cho hay (thay thế từ ngữ, viết lại câu,...).  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn theo các gợi ý mình đã chuẩn bị.  **Hoạt động 3: Bình chọn đoạn văn hay**  **-** GV chia lớp thành 5 nhóm: Các nhóm tổ chức đọc đoạn văn đã viết, mỗi nhóm bình chọn ra một đoạn văn hay nhất.  - GV biểu dương, khen ngợi những HS có bài viết được bình chọn.  **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**  - Học sinh về nhà đọc lại đoạn văn cho người thân nghe.  - GV nêu nhận xét về tiết học và nhận xét về kĩ năng viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của lớp. | - HS nhắc lại: Đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc.  **- HS lắng nghe.**  + HS thảo luận, thực hành vẽ sơ đồ tư duy.  + 2-3 HS đại diện nhóm trình bày.      - Học sinh đọc lại cấu tạo của đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc.  - 2 HS đọc đề bài và câu hỏi gợi ý.  - HS làm việc cá nhân, dựa vào câu hỏi gợi ý trong SGK để chuẩn bị cho bài giới thiệu của mình (HS viết các gợi ý vào vở nháp).  - HS làm việc nhóm, trao đổi theo gợi ý trong SGK. GV theo dõi, giúp đỡ HS, nhắc các em chọn chi tiết tiêu biểu để giới thiệu, ghi chép trong quá trình nghe; hướng dẫn các em cách trao đổi với bạn.  - Một số học sinh trình bày trước lớp  - Các HS còn lại nêu ý kiến, góp ý, hỏi thêm những chi tiết chưa rõ.  - HS lắng nghe.  - HS viết đoạn văn.  - HS đọc đoạn văn của mình, HS khác lắng nghe, nhận xét.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Tiết* :**Tiếng Việt**

**NÓI VÀ NGHE**

**Trao đổi: *VÌ CUỘC SỐNG YÊN BÌNH*** (1 tiết)

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Nói mạch lạc, truyền cảm, thuyết phục về chủ đề *Vì cuộc sống yên bình*; Nghe và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài nói của các bạn.

- Biết cách trình bày và điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, nhu cầu của người nghe.

- Phát triển NL tự chủ và tự học: Chủ động tìm kiếm thêm các câu chuyện về các cô chú công an (cảnh sát); Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự tin; biết nhìn vào người nghe khi nói và biết điều chỉnh bài nói phù hợp với nhu cầu của người nghe; Phát triển NL giải quyết vấn đề: Đưa ra được cách em đã làm nhằm đảm bảo an toàn cho bản thân và cho người khác.

- Phát triển PC trách nhiệm: Có thức bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn cho xã hội, cộng đồng.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- GV chuẩn bị: Máy tính, ti vi, văn bản *Luật Trẻ em*.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở viết.

**III.** **Các hoạt động dạy và học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5’  25’  5’ | **1. Hoạt động Mở đầu**  - GV giới thiệu bài học: Trong tiết Nói và nghe hôm nay, các em sẽ giới thiệu một câu chuyện mà các em đã tìm hiểu kể về các cô chú công an hoặc một việc mà em hay bạn em đã làm để bảo đảm an toàn cho bản thân hoặc những người xung quanh. Sau đó, chúng ta sẽ cùng trao đổi về câu chuyện mà các em đã giới thiệu.  - GV ghi tên bài học: Trao đổi: *Vì cuộc sống yên bình*.  **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 1: Giới thiệu câu chuyện**  - GV gọi một số HS đọc 2 đề.  - GV mời một số HS cho biết các em sẽ lựa chọn đề nào.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh hoạt động nhóm 4 (cùng một đề) chia sẻ theo gợi ý:  + Nếu HS chọn đề 1: Em sẽ trao đổi về bài thơ (câu chuyện) nào? Vì sao?  + Nếu HS chọn đề 2: Em sẽ trao đổi về việc làm nào? Việc làm đó của ai? Vì sao em muốn trao đổi với các bạn và cô (thầy) về việc làm đó?  **Hoạt động 2: Trao đổi về nội dung câu chuyện đã chọn**  1. Trao đổi trong nhóm  - Yêu cầu từng thành viên trao đổi bài đọc của mình trong nhóm.  - GV nhận xét, khích lệ, động viên HS trao đổi, giúp đỡ học sinh nếu cần thiết.  - Nhận xét hoạt động nhóm của cả lớp.  2. Trao đổi trước lớp  - GV mời học sinh lên trao đổi. GV khuyến khích các nhóm có thể sắm vai cho câu chuyện của nhóm mình.  - Đối với đề 1, cố gắng sắp xếp để có các bài nói về nhiều thể loại văn bản (truyện, thơ, bài báo). Đối với đề 2, cố gắng để có bài nói cả về việc HS làm và việc HS chứng kiến.  - GV mời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi về ý nghĩa câu chuyện hoặc việc làm của nhóm bạn.  - GV chú ý hướng dẫn và kiểm tra việc HS ghi chép.  - Nhận xét, biểu dương cá nhân/nhóm lên trình bày.  **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm.**  - Tiết học có gì vui?  - Câu chuyện nào trong giờ học làm em thích nhất?  - Sau bài học này, em sẽ hành động như thế nào?  - GV nhắc nhở HS:  + Chia sẻ các bài đọc với người thân trong gia đình.  + Tìm hiểu thêm sách báo, thơ ca,…về chủ điểm.  + Chuẩn bị cho tiết học: Trao đổi tuần sau. | - HS lắng nghe  - HS ghi vở  - HS đọc 2 đề trong SGK.  - HS chia sẻ.  - HS trao đổi nhóm theo gợi ý của GV.  - HS trao đổi trong nhóm 4  - Lần lượt các thành viên trao đổi nhanh.  - Đại diện của các nhóm nói trước lớp. Các thành viên còn lại có thể hỗ trợ kể tiếp nối câu chuyện hoặc tham gia sắm vai. Chú ý đến các yếu tố ngữ điệu và sắc mặt, cử chỉ điệu bộ,… phù hợp với bài nói.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe và ghi chép tên câu chuyện, nội dung chính của câu chuyện.  - HS trả lời cá nhân.  - HS chia sẻ  - …tích cực có những việc làm, hành động đảm bảo an toàn cho bản thân và những người xung quanh...  - HS ghi nhớ thực hiện. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ tư ngày 25 tháng 12 năm 2024**

*Tiết :* **Lịch sử và Địa lí**

**BÀI 12: KHỞI NGHĨA LAM SƠN VÀ TRIỀU HẬU LÊ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời Hậu Lê thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử ( vua Lê Thánh Tông, Lương Thế Vinh,...).

- Chủ động tích cực sưu tầm, tìm hiểu một số tư liệu lịch sử ( câu chuyện, văn bản, tranh ảnh...) liên quan đến thời Hậu Lê.Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời Hậu Lê thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử. Nhận biết và trao đổi với bạn và mọi người về một số tư liệu lịch sử. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**-** Có thái độ yêu quê hương, đất nước, yêu lịch sử Việt Nam qua các thời kì. Ham học hỏi tim tòi để mở rộng sự hiểu biết về tư liệu lịch sử, nhân vật trong lịch sử. Biết ghi nhớ công ơn dựng nước của tổ tiên. Tôn trọng và giữ gìn, phát huy truyền thống yêu nước, giữ nước.Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

-Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh | | | |
| 5’ | **1. Hoạt động Mở đầu** | | | | |
|  | - GV tổ chức trò chơi khởi động: “Em yêu lịch sử” với 4 câu hỏi.  - Hình thức chơi: HS xung phong chơi cá nhân, chọn nhân vật lịch sử em thích và trả lời câu hỏi ẩn bên trong. Trả lời đúng được GV tuyên dương, trả lời sai nhường câu hỏi cho bạn khác. Trò chơi kết thúc khi cả 4 câu hỏi được chọn.  Câu 1: Điện Lam Kinh ở đâu?  Câu 2: Nguyễn Trãi đã dâng lên Lê Lợi cuốn sách gì?  Câu 3: Ai là người đóng giả Lê Lợi xông trận để cứu Lê Lợi?  Câu 4: Ải Chi Lăng thuộc địa danh nào?  - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương và dãn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe luật chơi  - HS tham gia trò chơi.  Câu 1: Điện Lam Kinh ở khu di tích Lam Kinh huyện Thọ Xuân, tỉnh Thahh Hoá.  Câu 2: Nguyễn Trãi đã dâng lên Lê Lợi cuốn sách “Bình Ngô sách”  Câu 3: Lê Lai là người đóng giả Lê Lợi xông trận để cứu Lê Lợi.  Câu 4: Ải Chi Lăng thuộc huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. | | | |
| 12’ | **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới** | | | | |
|  | **Hoạt động khám phá 2. Triều Hậu Lê và công cuộc xây dựng đất nước.**  **- GV yêu cầu HS làm việc chung cả lớp.**  **- GV yêu cầu HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi:**  **+ Nêu một số nét chính về lịch sử Việt Nam Triều Hậu Lê.**  **- GV nhận xét, tuyên dương.** | | - HS làm viẹc chung cả lớp.  - Đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi:  + Bộ máy nhà nước được tổ chức chặt chẽ, quy củ.  + Nhà nước chú trọng phát triển kinh tế, đặc biệt là kinh tế nông nghiệp.  + Đất nước thịnh đạt nhất dưới thời vua Lê Thánh Tông.  + Văn học và khoa học cũng đạt được nhiều thành tựu với các tác giả tiêu biểu như: Nguyễn Trãi, Ngô Sỹ Liên,… | | |
| 13’ | **3. Hoạt động Luyện tập.** | | | | |
|  | **Hoạt động luyện tập: Thi kể chuyện lịch sử**  - GV tổ chức thi kể chuyện lịch sử  - Hình thức thi: thi theo nhóm, mỗi nhóm đại diện 1 bạn tham gia.  - Nội dung: chọn 1 trong 2 câu chuyện:  + Lê Thánh Tông – Nhà chính trị tài ba.  + Trạng Lường Lương Thế Vinh.  + Trận Chi Lăng  - GV mời đại diện các nhóm thi kể chuyện lịch sử.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm. | | | - HS lắng nghe cách thi.  - HS thảo luận, và chọn 1 câu chuyện lịch sử, đọc thông tin trong SGK, đưa ra ý chính câu chuyện, cách kể chuyện,…  - Đại diện các nhóm thi kể chuyện lịch sử.  - Đại diện các nhóm khác nhận xét theo bảng kiểm:    - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| 5’ | **4. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm.** | | | | |
|  | - GV yêu cầu HS về nhà thu thập một số tư liệu về các nhân vật lịch sử đã học bằng tranh, ảnh hoặc các câu chuyện lịch sử đã nghe, đã đọc về nhân vật lịch sử Lương Thế Vinh.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | | | | - Học nhận nhiệm vụ để về nhà tìm hiểu, thu thập tư liệu nhân vật lịch sử Lương Thế Vinh.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Buổi chiều**

**Buổi chiều**

*Tiết :* **Hoạt động trải nghiệm**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG ĐỊA PHƯƠNG**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS thể hiện hiểu biết của bản thân về các lễ hội truyền thống của địa phương; Chia sẻ được về các lễ hội truyền thống ở địa phương mình; Nêu được những điều cần lưu ý khi tham gia lễ hội truyền thống.

- HS cảm nhận được niềm tự hào trân trọng các giá trị tốt đẹp của truyền thống dân tộc; Có ý thức giữ gìn, bảo tồn các lễ hội truyền thống ở địa phương

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo, điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

- Góp phần hình thành phẩm chất trách nhiệm trong việc bảo vệ và phát huy truyền thống lễ hội; Chăm chỉ trong các hoạt động góp bảo vệ truyền thống quê hương.

**II. Đồ dùng dạy – học**

**1.  Đối với giáo viên**

- Các video clip,tranh ảnh về lễ hội truyền thống.

- Máy tính, ti vi....

**2. Đối với học sinh**

- Sách HĐTN 5.

- Tranh ảnh, tư liệu, sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  25’  5’ | **1. Hoạt động Mở đầu**  - Cho HS vận động theo lời bài hát “Xúc xắc xúc xẻ ”  - Cho HS nêu cảm nhận của mình qua giai điệu của bài hát.  - Hãy nêu các lễ hội mà em biết? Quê hương em có thường tổ chức lễ hội nào vào dịp Tết Nguyên Đán?  - GV thực hiện nhận xét và đánh giá khích lệ HS.  - GV giới thiệu bài: Đất nước ta là một đất nước có nền văn hiến lâu đời. Trải qua hàng nghìn năm người dân chúng ta vẫn lưu giữ và duy trì bảo tồn các lễ hội truyền thống. Mỗi địa phương có những lễ hội truyền thống khác nhau tùy theo địa phương đó. Vậy chúng ta cùng đi tìm hiểu nội dung các lễ hội truyền thống đó nhé….  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu lễ hội truyền thống ở địa phương**  - GV thực hiện chia lớp thành các nhóm: Mỗi nhóm 4 bạn, phát bảng phụ cho HS thực hiện thảo luận nhóm. HS thảo luận nhóm trong vòng 3 phút  - GV thực hiện giao nhiệm vụ cho các nhóm: Kể tên các lễ hội truyền thống ở địa phương em mà em biết?  - GV tổ chức cho HS hoạt động theo gợi ý:  + Cách 1: Cùng chơi “Tiếp sức”  Các thành viên trong nhóm lần lượt viết lên khu vực bảng của nhóm mình tên những lễ hội truyền thống ở các địa phương theo hình thức tiếp sức . Trong thời gian quy định đội nào viết được đúng tên lễ hội truyền thống nhiều nhất và chính xác nhất sẽ là đội dành chiến thắng.  + Cách 2 : Cùng chơi “Thi kể nhanh”  Các nhóm chơi theo thứ tụ lần lượt kể nhanh về nhưng lê hội truyền thống ở địa phương em. Đội sau không được kể trùng tên với đội trước. Đội nào trùng tên đội đó sẽ dừng cuộc chơi. Đội ở lại sau cùng sẽ là đội dành chiến thắng.  - GV cho HS tham gia trò chơi  - GV cho HS quan sát video và tranh ảnh về các lễ hội nơi địa phương em sinh sống.  - GV đặt câu hỏi cho HS sau khi HS thực hiện xem xong :  + Em thấy có những lễ hội truyền thống nào được xuất hiện trong video trên.  + Em từng tham gia những lễ hội đó chưa? Đó là lễ hội nào? Hãy nêu cảm nghĩ và chia sẻ trải nghiệm của mình khi được tham gia lễ hội đó?  - Gv gợi ý HS chia sẻ theo một số ý chính sau:  + Tên lễ hội truyền thống  + Nguồn gốc lễ hội  + Thời gian và địa điểm tổ chức lễ hội  + Những hoạt động chính diễn ra trong lễ hội  + Ý nghĩa của lễ hội với người dân địa phương  - GV mời một số HS chia sẻ . HS khác chia sẻ và góp ý bổ sung những điều mình biết thêm về lễ hội đó.  - GV kết luận : Lễ hội truyền thóng là sự kiện đặc biệt đượ tổ chức định kì để tôn vinh, duy trì những giá trị văn hóa , truyền thống của một cộng đồng, dân tộc. Lễ hội truyền thống thường có lịch sử lâu đời và được tổ chức theo nghi lễ đã được thực hiện qua nhiều thế hệ. Đây cũng chính là dịp những người cùng sinh sống trên địa bàn thể hiện sự găn bó và tinh thần đoàn kết.  **Hoạt động 2: Chia sẻ những lưu ý khi tham gia lễ hội truyền thống**  - Từ những trải nghiệm khi tham gia lễ hội truyền thống địa phương mình. GV yêu cầu HS chia sẻ những lưu ý khi tham gia lễ hội và những quy định khi tham gia lễ hội truyền thống.  - GV cho HS thực hiện thảo luận nhóm 4 và trình bày vào bảng phu.  - GV yêu cầu các nhóm treo bảng phụ. Sử dụng “kĩ thuật phòng tranh”. HS thực hiện quan sát và nhận xét chéo bài làm của nhau.  - GV nhận xét bài làm của HS và thực hiện chốt kiến thức:  **MỘT SỐ LƯU Ý KHI THAM GIA LỄ HỘI**  \* Tuân thủ đúng những quy định của Ban tổ chức lễ hội  \* Không chen lấn, xô đẩy gây mất trật tự  \* Mặc trang phục phù hợp với thuần phong mĩ tục  \* Ứng xử có văn hóa  \* Giữ gín vệ sinh môi trường  \* Không nói tục, chửi bậy gây ảnh hưởng xấu đến lễ hội  - GV chốt kiến thức và kết luận trọng tâm choHS  **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**  - GV hướng dẫn HS tích cực tham gia các lễ hội truyền thống tại địa phương em.  - Sưu tầm thêm tranh ảnh về các lễ hội truyền thống tại địa phương em. | - Cả lớp thực hiện vận động và hát tại chỗ  - 1 số HS nêu:  - HS trả lời các câu hỏi  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện chia nhóm theo yêu cầu của GV  - HS thực hiện  - HS lắng nghe yêu cầu và thực hiện.  - HS tham gia trò chơi.  - HS chú ý quan sát video và hình ảnh GV chiếu.  - HS trả lời.  - HS chú ý lắng nghe.  - Một số HS chia sẻ, HS khác góp ý, bổ sung những điều mình biết thêm về lễ hội đó.  - HS đưa ra ý kiến.  - HS thực hiện thảo luận nhóm 4, trình bày vào bảng phụ và chia sẻ trước lớp.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS chú ý quan sát  - HS chú ý lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe và thực hiện |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết* :**Tiếng Việt**

**Bài đọc 2: CHÚ CÔNG AN**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài thơ. Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài thơ: ca ngợi các chiến sĩ công an (cảnh sát) khu vực hết lòng vì cuộc sống bình yên của nhân dân, vì an ninh, trật tự của xã hội. Cảm nhận vẻ đẹp của hình tượng chú công an khu vực trong bài thơ.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

- Bồi dưỡng PC nhân ái (biết quý trọng và biết tỏ lòng biết ơn với các chú công an).

**II. Đồ dùng dạy học.**

- GV: Powpoint bài giảng, máy tính, ti vi.

- HS: HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5. tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập một.

**III.** **Các hoạt động dạy và học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 4’  20’  8’  3’ | **1. Hoạt động Mở đầu**  **- Giáo viên có thể cho học sinh nghe một bài hát về thầy chú công an để tạo không khí tích cực cho giờ học như: *Chú công an tí hon, Em muốn làm cảnh sát,…***  **- Giới thiệu bài:** Qua bài đọc 32 phút giành sự sống, các em đã hiểu về tinh thần trách nhiệm, lòng dũng cảm, sự nhanh trí, khéo léo của các chú cảnh sát phòng cháy chữa cháy và niềm vui, sự tin yêu mà các chú đem lại cho người dân. Bài thơ Chú công an mà các em học hôm nay lại khắc hoạ hình ảnh của một chú công an (cảnh sát) khu vực. Hình ảnh chú hiện lên trong bài thơ như thế nào? Qua bài thơ, tác giả muốn thể hiện tình cảm gì? Chúng ta cùng tìm hiểu nhé!  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài thơ, giọng trầm lắng, thể hiện sự suy nghĩ và tình cảm yêu mến, thán phục, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó (tuần tra, phân minh, neo đơn, cảnh phục, quân hàm,...).. - GV lưu ý HS về cách ngắt nghỉ ở một số câu thơ dễ ngắt sai do ảnh hưởng nhạc điệu của các câu trước và sau nó. VD:  (1) Những vì sao / lấp lánh bay.  (2) Các chú / thức cùng đom đóm // Qua đêm dài / tới bình minh.  (3) Chú / luôn thăm hỏi ân cần.  (4) Ai / cũng cảm ơn các chú // Giữ bình yên / cho mọi nhà.  - Tổ chức cho HS luyện đọc:  + Chia nhóm 4, lần lượt mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ trong nhóm. HS cuối cùng đọc 2 khổ thơ.  + HS lần lượt đọc nối tiếp các đoạn trong bài, giọng đọc phù hợp với nội dung bài thơ:  Giọng đọc chung toàn bài thơ là giọng trìu mến, cảm phục.  + Hai khổ thơ đầu nên đọc với giọng tha thiết, nhấn giọng vào các từ ngữ khắc hoạ hình ảnh chú công an đi tuần ban đêm đẹp, nên thơ và cảm động.  + Hai khổ thơ giữa đọc với giọng xúc động, kể lại những việc chú công an khu vực đã tận tuỵ làm cho người dân.  + Khổ thơ cuối đọc với giọng tự hào thể hiện niềm tin tưởng, sự khâm phục đối với các chú công an khu vực của tác giả.  + Cho học sinh luyện đọc một số từ khó.  + Cho một số nhóm đọc trước lớp.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - 4 HS nối tiếp nhau đọc 4 CH trong SGK. Cả lớp đọc thầm theo:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Hỏi đáp trước lớp  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm 2 bạn sẽ lên trước lớp. Bạn thứ nhất hởi câu 1, bạn thứ hai trả lời. Sau đó bạn thứ hai hỏi câu 2, bạn thứ nhất trả lời. Lần lượt như thế đến hết. Sau đó cho họ sinh nhận xét và nhóm khác tiếp tục.  *(1) Hình ảnh các chú công an tuần tra ban đêm đẹp và cảm động như thế nào?*  *(2) Ở khổ thơ 3 và 4, những việc làm của chú công an thể hiện điều gì?*  *Tích hợp QPAN:* Nêu những tấm gương dũng cảm, vượt khó của các chiến sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.  *(3) Các hình ảnh so sánh trong khổ thơ cuối thể hiện tình cảm gì của người dân đối với các chú công an?*  *(4) Nêu tình cảm, cảm xúc của em về bài thơ.*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Theo em nội dung bài đọc nói lên điều gì?  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV bổ sung: Bài thơ ca ngợi lực lượng công an khu vực giản dị, khiêm nhường, tận tuỵ vì cuộc sống bình yên của nhân dân, vì an ninh, trật tự của xã hội.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài thơ**  - GV cho HS đọc diễn cảm toàn bài thơ hoặc lựa chọn đoạn để đọc diễn cảm và trả lời tại sao lựa chọn đoạn đó..  - Chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc như hướng dẫn ở phần đọc mẫu của giáo viên.  - GV nhận xét việc đọc của HS.  **4. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm**  - GV nêu câu hỏi: Em biết được điều gì sau khi học bài thơ Chú công an?  - GV nhận xét, khích lệ HS.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà tìm thêm các bài thơ, bài hát ca ngợi cô chú công an. | **- HS hát theo hướng dẫn của GV.**  **- HS lắng nghe.**  - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Tuần tra*: đi để quan sát tình hình nhằm giữ gìn an ninh, trật tự.  *- Phân minh:* rõ ràng, rành mạch.  *- Neo đơn*: (gia đình) rất ít người có khả năng lao động, không biết dựa vào ai.  *- Cảnh phục*: đồng phục của công an, cảnh sát.  *- Quân hàm*: phù hiệu thể hiện cấp bậc trong quân đội hoặc công an.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS luyện đọc theo hướng dẫn của GV.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.     - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  - Hình ảnh các chú công an đi tuần ban đêm rất đẹp, rất nên thơ (đường tuần tra dưới đêm trăng sáng vằng vặc, hoa cau toả hương dìu dịu, những vì sao sáng lấp lánh như đậu trên vai các chú) và rất cảm động (các chú đi tuần giữa lúc mọi nhà chìm vào giấc ngủ; các chú thức cùng đom đóm suốt đêm, cho tới tận bình minh).  - Chú nhắc nhở người dân khoá cửa, giữ gìn an ninh; hoà giải những hộ dân có tranh cãi; quan tâm những hộ dân nghèo khó, neo đơn; giáo dục những thanh niên ngỗ ngược. Những việc làm đó thể hiện sự tận tuỵ đối với công việc, sự quan tâm sâu sắc đến người dân và thái độ bao dung đối với người lầm lỗi.  - Hai hình ảnh so sánh với sắc màu tươi sáng Cảnh phục tươi như sắc nắng / Quân hàm đỏ thắm màu hoa ở khổ thơ cuối thể hiện vẻ đẹp của các chú công an trong mắt người dân và lòng biết ơn, sự cảm phục, ngưỡng mộ của người dân đối với các chú công an, những người đã hết lòng giữ gìn cuộc sống bình yên cho nhân dân.  - Bài thơ cho em hiểu nhiều hơn về các chú công an và thêm yêu quý các chú. / ...  - HS trả lời theo cảm nhận.  - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - Các học sinh khác nhận xét bạn đọc.  - 2- 3 HS trình bày trước lớp. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Tiết :* **TC Tiếng Việt**

**LUYỆN TẬP VỀ ĐẠI TỪ**

**I.** **Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được đại từ, hiểu tác dụng của đại từ trong câu; biết dùng đại từ để tránh lặp lại từ ngữ trong câu; nhận biết từ ngữ được thay thế bởi đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô); biết chọn từ ngữ phù hợp để viết đoạn văn.

***-*** Biết thảo luận nhóm về công dụng của đại từ; biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: tìm các đại từ trong câu, xếp các đại từ vào nhóm phù hợp, biết cách sử dụng đại từ hoặc từ xưng hô khi nói, khi viết.

- Chăm chỉ hoàn thành bài tập, trách nhiệm thông qua HĐ học tập.

- Nhận biết và sử dụng đúng đại từ xưng hô trong các tình huống giao tiếp hàng ngày.

**II.** **Đồ dùng dạy học**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; bài trình chiếu ppt, bảng thảo luận nhóm lớn

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở BTTV tập 1

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5' | **1. Hoạt động Mở đầu** | |
|  | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi để ôn lại kiến thức về đại từ đã học  - GV tổng kết trò chơi, khen ngợi và dẫn vào bài mới. | - HĐTQ điều hành trò chơi. |
| 25' | **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành** | |
|  | **Bài tập 1:** *Tìm đại từ thích hợp để thay thế cho cụm từ được in đậm trong những câu dưới đây?*  a) Nam đã có cố gắng rất nhiều trong năm học. Vì **Nam đã có cố gắng rất nhiều trong năm học**nên kết quả học tập của Nam rất tốt.  b) Phương đứng trên sân thượng của tòa nhà. Từ **sân thượng của tòa nhà**, Phương có thể quan sát được toàn cảnh thành phố.  - GV mời 1 HS đọc BT . Cả lớp đọc thầm theo.  - GV yêu cầu HS thực hiện BT theo nhóm 4.  - GV hướng dẫn các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **Bài tập 2:** *Tìm đại từ cho trong đoạn văn dưới đây?*  Quân và An thấy một tổ chim trên cây. Quân nói: “Tớ sẽ mang chiếc tổ này về nuôi để những quả trứng nở thành chim non.” Mình liền bảo: “Cậu không nên làm như vậy. Làm sao chúng có thể khỏe mạnh khi sống thiếu tình thương của mẹ?”.  (Trích “Khu vườn của ông” – Linh Anh)   |  |  | | --- | --- | | *Đại từ thay thế* | *Đại từ xưng hô* | |  |  |   - GV mời 1 HS đọc BT. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV yêu cầu HS thực hiện BT theo nhóm 4.  - GV hướng dẫn các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, chốt đáp án. | - 1 HS đọc BT . Cả lớp đọc thầm theo.  - HS thực hiện BT theo nhóm 4.  - 2-3 nhóm báo cáo kết quả:  a) Nam đã có cố gắng rất nhiều trong năm học. Vì **thế**nên kết quả học tập của Nam rất tốt.  b) Phương đứng trên sân thượng của tòa nhà. Từ **đây**, Phương có thể quan sát được toàn cảnh thành phố.  - 1 HS đọc BT. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS thực hiện BT theo nhóm 2.  - 2-3 nhóm báo cáo kết quả:   |  |  | | --- | --- | | *Đại từ thay thế* | *Đại từ xưng hô* | | Này, vậy | Tớ, cậu, chúng | |
|  | **Bài tập 3:** *Viết đoạn văn ngắn giới thiệu bản thân . Trong đó có đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô); chỉ ra từ ngữ được thay thế bởi đại từ hoặc danh từ dùng để xưng hô*  - GV gọi HS đọc yêu cầu của BT 3.  - GV giúp HS phân tích yêu cầu của BT  - GV yêu cầu HS HĐ cá nhân: viết các câu vào vở và xác định từ ngữ được thay thế bởi đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô).  - GV mời một số HS đọc bài làm của mình trước lớp; xác định các đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô) trong đoạn văn, chỉ ra từ ngữ được thay thế bởi đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô) đó.  - GV và các HS nhận xét bài làm;  - GV tổng kết. | - HS đọc yêu cầu của BT 3.  - HS cùng phân tích để nắm yêu cầu.  - HS hoạt động cá nhân: làm bài vào vở.  - HS đọc bài làm của mình trước lớp; xác định các đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô) trong đoạn văn, chỉ ra từ ngữ được thay thế bởi đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô) đó.  - HS nhận xét bài làm.  - HS chữa bài. |
| 5' | **3. HĐ Vận dụng trải nghiệm.** | |
|  | - GV tổ chức Trò chơi "Ai là ai?"  **Chuẩn bị**: Thẻ tên với các đại từ xưng hô khác nhau (tôi, em, anh, chị, chúng tôi, các bạn, chúng em, v.v.).  **Cách thực hiện**:  - Chia học sinh thành các nhóm nhỏ.  - Mỗi nhóm bốc thăm để nhận thẻ tên đại từ xưng hô.  - Các nhóm sẽ thực hiện một tình huống giao tiếp ngắn gọn sử dụng đại từ xưng hô đã nhận được. Ví dụ: Giới thiệu bản thân, trò chuyện về sở thích, thảo luận về bài tập…  - Cả lớp sẽ lắng nghe và nhận xét về việc sử dụng đại từ xưng hô của từng nhóm.  - GV tổ chức cho HS tự nhận xét về tiết học.  - Dặn học sinh về nhà ôn lại bài đã học. | - Các nhóm HS thực hiên chơi trò chơi theo sự hướng dẫn của GV.  - HS tự nhận xét về tiết học. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ năm ngày 26 tháng 12 năm 2024**

*Tiết* :**Tiếng Việt**

**Luyện từ và câu: KẾT TỪ (Tiếp theo)** (1 tiết)

**I.** **Yêu cầu cần đạt**

- Hiểu và nhận biết được các cặp kết từ, các từ ngữ được chúng nối với nhau.

- Viết được đoạn văn có sử dụng cặp kết từ.

-Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (thông qua việc giải các BT), NL giao tiếp và hợp tác (thông qua HĐ nhóm).

- Bồi dưỡng các PC chăm chỉ, trách nhiệm (thông qua HĐ chuẩn bị bài, giải các BT).

**II.** **Đồ dùng dạy học**

- GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5’  12’  15’  3’ | **1. Hoạt động Mở đầu**  - GV có thể cho HS chơi Trò chơi Truyền bóng.  Cách chơi: Cả lớp cùng tham gia truyền tay nhau 1 quả bóng do GV đã chuẩn bị theo giai điệu một bài hát. Khi nhạc dừng thì sẽ dừng truyền bóng, bóng đến tay HS nào thì HS đó đặt 1 câu có sử dụng kết từ và chỉ ra kết từ đó.  - GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, các bạn đã tìm được các kết từ đã học. Ở Bài 8, các em đã được tìm hiểu về kết từ và cách sử dụng chúng khi nói, viết. Hôm nay, chúng ta sẽ được tìm hiểu thêm về các kết từ được sử dụng thành cặp ở trong câu.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về cặp kết từ**  **Cách tiến hành:**  -GV cho HS đọc BT của mục *Nhận xét.*  -GV tổ chức cho HS HĐ nhóm (mỗi nhóm 4 - 5 HS) thảo luận về 2 CH trong SGK (trang 124).  -GV cho đại điện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. HS khác và GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  + Các từ in đậm trong những câu sau có tác dụng gì?  + Các từ này có gì khác với những kết từ mà em đã học ở bài trước?  - GV kết luận: Các cặp từ ): nếu... thì...; tuy... nhưng...; không chỉ... mà còn...; vì... nên... được gọi là cặp kết từ.  **Hoạt động 2: Rút ra bài học**  - GV đặt câu hỏi giúp HS rút ra bài học: Ngoài các kết từ đã học ở bài trước, các từ ngữ trong câu còn có thể được nối với nhau bằng gì?  - GV nhận xét và chiếu nội dung bài học. Cho vài HS nhắc lại.  - Yêu cầu HS đặt câu có sử dụng cặp kết từ, sau đó chia sẻ cặp đôi.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 3. *Tìm cặp kết từ phù hợp để thay kí hiệu bông hoa trong mỗi câu (BT 1)***  - Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV cho học sinh làm việc nhóm đôi tìm cặp kết từ phù hợp để thay kí hiệu bông hoa trong mỗi câu.  - GV nhận xét; hướng dẫn HS sửa BT (nếu cần).  a) Cặp kết từ không chỉ… mà còn… GV giải thích: Cặp từ ấy nối viết chữ đẹp và nổi tiếng về tài văn thơ.  b) Cặp kết từ nhờ… mà… GV giải thích: Cặp từ ấy: nối các từ ngữ phục hồi rừng ngập mặn và ở nhiều địa phương, môi trường đã có những thay đổi rất nhanh chóng.  c) Cặp kết từ hễ… là… GV giải thích: Cặp từ ấy nối các từ ngữ có con bọ xít nào và chú cháu bé Trang lại bắt cho gà ăn.  - Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV cho HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề (SGK, trang 125); chỉ ra cặp kết từ trong đoạn văn.  - GV gọi một số HS báo cáo kết quả ( hoặc GV chiếu bài làm của HS). Cả lớp nhận xét về đoạn văn và việc sử dụng cặp kết từ trong đoạn.  - GV nhận xét, hướng dẫn HS hoàn thiện bài viết.  - Gv hỏi: Có thể thay cặp kết từ trong đoạn văn bằng cặp kết từ nào khác mà nghĩa câu văn không thay đổi?  **4. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm**  - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  - Học sinh về nhà đặt thêm câu có sử dụng những cặp kết từ khác để chia sẻ trước lớp vào tiết sau. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - Thực hiện hoạt động theo hướng dẫn của giáo viên.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả:  + Các từ in đậm có tác dụng nối các từ ngữ trong câu với nhau.  + Các từ này khác với các kết từ đã học ở bài trước ở 2 điểm:  (1) Chúng hoạt động theo cặp (2 từ): nếu... thì...; tuy... nhưng...; không chỉ... mà còn...; vì... nên...  (2) Chúng chỉ được dùng để nối các từ ngữ trong một câu (mà không dùng để nối các câu với nhau).  - Các từ ngữ trong câu còn có thể được nối với nhau bằng một cặp kết từ.  Các cặp kết từ thường gặp là:  + Vì... nên...; do... nên...; nhờ... mà...  + Nếu... thì...; hễ... thì (là)...  + Tuy... nhưng...; mặc dù... nhưng...  + Không những... mà còn...; không chỉ... mà còn...  - Học sinh đặt câu với cặp kết từ, chia sẻ cặp đôi/chia sẻ trước lớp.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập; cả lớp đọc thầm theo. BT1: *Tìm cặp kết từ phù hợp để thay kí hiệu bông hoa trong mỗi câu.*  - HS làm việc nhóm đôi thực hiện yêu cầu của bài tập.  - Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả trước lớp. Các nhóm khác nêu ý kiến.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập; cả lớp đọc thầm theo. *(BT 2: Viết một đoạn văn ngắn về các chiến sĩ công an trong một bài đọc mà em đã học; trong đoạn văn có ít nhất một câu sử dụng cặp kết từ. chỉ ra cặp kết từ ấy.)*  - HS làm việc cá nhân viết đoạn văn vào vở ô li.  - Một số HS đọc đoạn văn của mình trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét. VD: Bằng sự khẩn trương, dũng cảm và khéo léo của mình, các chiến sĩ cảnh sát trong bài đọc “32 phút giành sự sống” đã cứu được bạn nhỏ bị nạn. Các chú không chỉ đem lại niềm vui, niềm hạnh phúc mà còn chiếm trọn vẹn niềm tin yêu của nhân dân. Em rất cảm phục các chú.  - Có thể thay bằng “không những…mà còn…”  HS: - Biết các cặp kết từ và cách sử dụng các cặp kết từ này. Hiểu biết đó giúp em lựa chọn từ đúng trong nói và viết. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết :* **Tiếng Việt**

**BÀI VIẾT 2**

**VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG XÃ HỘI**

**(Ôn tập)**  (1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhớ được cấu tạo và cách viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội; Viết được đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội theo một đề bài cụ thể. Đoạn văn không mắc lỗi về cấu tạo; ít lỗi về nội dung, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

***-*** Thể hiện được thái độ đánh giá và tình cảm, cảm xúc cá nhân qua cách dùng từ ngữ, cách diễn đạt.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (trao đổi với các bạn về cấu tạo đoạn văn và tìm ý cho bài làm); NL tự chủ và tự học (qua việc thể hiện ý kiến, quan điểm của bản thân về một hiện tượng xã hội).

- Bồi dưỡng PC trách nhiệm (có ý thức và hành động tuân thủ quy định chung, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, ti vi thể hiện trò chơi ở phần khởi động và các gợi ý ở Bài viết 3.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5p | **1. Hoạt động mở đầu**  - 1 HS điều khiển (dẫn chương trình) cả lớp chơi trò chơi : “Ai nhanh hơn” .  GV chiếu câu hỏi, dẫn chương trình đọc câu hỏi trên màn hình. Bạn nào giơ tay nhanh sẽ được mời trả lời câu hỏi.  CH1: Cấu tạo đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội gồm mấy phần? Là những phần nào?  CH2: Phần mở đoạn nêu những gì?  CH3: Trong phần thân đoạn bạn nêu những gì?  CH4: Bạn hãy nêu câu kết đoạn trong đoạn văn mà bạn định giới thiệu?  - GV + HS nhận xét  - GV giới thiệu bài: Các em đã biết cấu tạo và cách lập dàn ý đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội ở các tiết học trước. Hôm nay, chúng ta sẽ thực hành viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS trả lời  CH1: Cấu tạo đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội gồm 3 phần: Mở đoạn , thân đoạn và kết đoạn .  - Phần mở đoạn nêu hiện tượng, sự vật và ý kiến của em (tán thành hay không tán thành)  CH3: Đưa ra những lí do giải thích cho ý kiến..  CH4: HS nêu - HS khác nhận xét, bổ sung. |
| **25p** | **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 1: Viết đoạn văn**  - GV mời một số HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu của Bài 1 và các câu hỏi gợi ý.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân chuẩn bị đề mình lựa chọn. Sau đó HS thảo luận nhóm đôi nội dung mình đã chuẩn bị.  - GV gọi 1 HS lựa chọn đề và hỏi HS theo các câu hỏi gợi ý trong SGK (để làm mẫu):  + Ở câu mở đoạn, em sẽ nêu ý kiến của mình như thế nào?  + Lí do đồng tình/không đồng tình của em là gì?  + Em khẳng định lại điều gì ở câu kết đoạn?  + Đọc thầm lại dàn ý đã lập, điều chỉnh dàn ý (nếu cần).  - GV yêu cầu HS dựa vào dàn ý để viết đoạn văn. Chú ý viết câu đúng cấu tạo ngữ pháp, lựa chọn từ ngữ phù hợp, giàu hình ảnh,...  + Đọc lại bài viết: phát hiện và sửa lỗi (nếu có); sửa bài viết cho hay (thay thế từ ngữ, viết lại câu,...).  **Hoạt động 3: Bình chọn đoạn văn hay**  **-** GV chia lớp thành 5 nhóm: Các nhóm tổ chức đọc đoạn văn đã viết, mỗi nhóm bình chọn ra một đoạn văn hay nhất.  - GV trao phần thưởng (hoặc biểu dương, khen ngợi) những HS có bài viết được bình chọn.  - GV nêu nhận xét về tiết học. | - 2 HS đọc đề bài và câu hỏi gợi ý.  - HS làm việc cá nhân, dựa vào câu hỏi gợi ý trong SGK để chuẩn bị cho bài giới thiệu của mình (HS viết các gợi ý vào vở nháp).  - HS làm việc nhóm, trao đổi theo gợi ý trong SGK. GV theo dõi, giúp đỡ HS, nhắc các em chọn chi tiết tiêu biểu để giới thiệu, ghi chép trong quá trình nghe; hướng dẫn các em cách trao đổi với bạn.  - HS dựa vào dàn ý để viết đoạn văn vào vở ô li..  - HS soát lỗi bài viết.  - Một số học sinh đọc đoạn văn của mình, HS khác lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe |
| 5p | **3. HĐ Vận dụng trải nghiệm.**  - Học sinh về nhà đọc lại đoạn văn cho người thân nghe. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

*Tiết* : **Toán**

**Bài 31: ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHÂN**

**(Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-HS thực hiện được phép nhân số thập phân. HS vận dụng được các tính chất của phép nhân, quy tắc nhân một số với 0,1; 0,01;0,001;... để dự đoán kết quả của phép tính. HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học...

- Chủ động tích cực làm bài tập.Biết vận dụng được phép nhân các số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

-Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

-Vận dụng kiến thức đã học giải các bài tập liên quan.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– Hình dán trò chơi Mở đầu.

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| --- | --- | --- |
| 5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:** | |
|  | - GV tổ chức chơi trò chơi “Đường đua kì thú" để khởi động bài học.  - GV đưa luật chơi: Quản trò (Rô-bốt) mời 4 bạn HS đặt 1 hình dán vào vạch xuất phát trên đường đua (được vẽ trên bảng). Mỗi lượt chơi, Rô-bốt sẽ đưa ra một câu đố và yêu cầu các bạn tính nhanh kết quả. Bạn nào giơ tay đầu tiên sẽ giành quyền trả lời. Mỗi câu trả lời đúng bạn được tiến lên 1 bước trên đường đua. Bạn nào về đích sớm nhất sẽ giành chiến thắng.  Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.  1. Thực hiện tính 1,5 × 12 được kết quả là:  A. 1,8  B. 180  C. 18  2. Thực hiện tính 3,6 x 0,25 được kết quả là:  A. 0,9  B.9  C. 90  3. Thực hiện tính 15,2 × 0,1 được kết quả là:  A. 152  B. 1,52  C. 0,152  4. Thực hiện tính 462,67 × 0,01 được kết quả là:  A. 4,6267  B. 46,27  C. 4626,7  - GV nhận xét, tuyên dương  –GV giới thiệu bài: Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau ôn lại phép nhân số thập phần và vận dụng phép nhân số thập phân để tham gia một trò chơi thú vị. | - HS tham gia trò chơi.  - HS nghe  - HS sử dụng bút và giấy nháp để tính kết quả.  - C  - A  - B  - A  - HS nghe |
| 25’ | **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành** | |
|  | **Bài 1: Đặt tính rồi tính**  1,2 × 3,5 3,1 × 5,7  0,15 × 7 9,3 × 6  - GV yêu cầu HS đọc đề bài và nêu yêu cầu của bài.  - GV HS làm việc cá nhân vào bảng con thực hiện các phép tính trên (mỗi lượt 2 phép tính)  - GV mời đại diện 2-3 HS lên chia sẻ bảng của mình .  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu  - Cả lớp làm bảng con    3,1  5,7  217  155  17,67    1,2  3,5  60  36  4,2      - HS cầm bảng lên trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
|  | **Bài 2:**  Cho biết **29 × 37 = 1073**. Không thực hiện tính, hãy cho biết kết quả của các phép tính sau.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **2,9 × 37** | **29 × 0,37** | **2,9 × 3,7** | **0,29 × 3,7** |   - GV giới thiệu bài tập và hướng dẫn cách làm.  - GV mời HS tìm mối liên hệ giữa các phép tính cần tìm kết quả và phép tính: 29 x 37=1073.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV cho HS làm việc nhóm đôi tìm kết quả của các phép tính.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời, giải thích cách làm  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát, lắng nghe GV hướng dẫn cách làm.  - HS nêu nêu nhận xét về mối liên hệ giữa các phép tính:  2,9 × 37: thừa số thứ hai giống nhau, thừa số thứ nhất giảm đi 10 lần.  29 × 0,37: thừa số thứ nhất giống nhau, thừa số thứ hai giảm đi 100 lần.  2,9 × 3,7: mỗi thừa số giảm đi 10 lần.  0,29 × 3,7: thừa số thứ nhất giảm đi 100 lần, thừa số thứ hai giảm đi 10 lần.  - HS làm việc nhóm đôi, thực hiện bài tập vào vở.  - Đại diện các nhóm trả lời và giải thích  2,9 × 37= 29 x 37 x 0,1= 1037 x 0,1  = 107,3  29 × 0,37 = 29 x 37 x 0,01= 1037 x 0,01  = 10,73  2,9 × 3,7 = 29 x 0,1 x 37 x 0,1= 1037 x 0,01 = 10,73  0,29 × 3,7 = 29 x 0,01 x 37 x 0,1= 1037 x 0,001 = 1,073  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |
| 5’ | **4. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm.** | |
|  | **-** GV tổ chức trò chơi “Tính nhanh – Giành ổ”  – GV yêu HS đọc luật chơi và chia sẻ lại cách chơi với bạn:  + HS chơi theo nhóm đôi  + Khi đến lượt, người chơi xoay hai vòng quay dưới đây  + Thực hiện phép nhân hai số nhận được với nhau  + Tìm ô chứa kết quả và đặt quân cờ của mình vào ô đó. Nếu ô đó đã có quân cờ của người khác thì thay bằng quân cờ của mình  + Trò chơi kết thúc khi có người tạo được 3 quân cờ thẳng hàng  A diagram of a clock  Description automatically generated  – HS chia sẻ cảm xúc sau khi chơi.  - Đánh giá tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà | - HS chơi trò chơi “Tính nhanh – Giành ổ”  - HS đọc  - Các nhóm lắng nghe luật chơi.  - Các nhóm tham gia chơi.  - Các nhóm rút kinh nghiệm, chia sẻ cảm xúc |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Buổi chiều

*Tiết* : **TC Toán**

**ÔN TẬP: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM ĐO, VẼ, LẮP GHÉP, TẠO HÌNH**

**I- Yêu cầu cần đạt:**

- Giải quyết được một số vấn đề về đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình gắn với một số hình phẳng và hình khối đã học; nhận diện được các hình trong hình vẽ; vận dụng và sáng tạo trong trò chơi xếp hình và trang trí hình vẽ.

-Chủ động tích cực tìm hiểu về các hình phẳng và hình khối đã học; biết vận dụng và sáng tạo thêm cho sản phẩm trang trí hình vẽ của mình. tích cực trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập; có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn

**II- Đồ dùng dạy - học**:

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III- Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5' | **1. Hoạt động Mở đầu** | |
|  | - GV tổ chức vận động bài hát “Hình dạng cho trẻ em” để khởi động bài học.  <https://youtu.be/BViEcjpS52g>  - GV nhận xét, kiểm tra đồ dùng của HS.  - GV dẫn dắt vào bài mới: | - HS tham gia vận động  - HS kiểm tra đồ dùng của mình.  - HS lắng nghe. |
| 28' | **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành** | |
|  | **Bài 1:***Trò chơi xếp hình có các miếng ghép như hình bên.*  Vở bài tập Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 28: Thực hành và trải nghiệm đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình  *Từ 7 miếng ghép của bộ trò chơi xếp hình, em hãy xếp thành các hình 1, 2, 3 và 4. Vẽ vào hình để thể hiện cách xếp.*  Vở bài tập Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 28: Thực hành và trải nghiệm đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS quan sát hình và đặt câu hỏi.  ? Các miếng ghép trong bộ đô chơi xếp hình có dạng hình gì?  - GV nhận xét  - GV yêu cầu HS thực hành làm theo nhóm 4 để hoàn thành sản phẩm theo mẫu  - GV cho HS chơi trò chơi: “Ai nhanh, Ai đúng?  - GV hướng dẫn cách chơi: Chia lớp thành 3 nhóm mỗi nhóm 5 thành viên, mời các nhóm lên hoàn thiện sản phẩm theo yêu cầu của bài. Nhóm nào nhanh hơn và đúng thì nhóm đó thắng.  - GV và cả lớp cổ vũ  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  - 5 miếng ghép hình tam giác, 1 miếng ghép hình bình hành và 1 miếng ghép hình vuông  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 4 và hoàn thành sản phẩm.  - HS tham gia chơi- Các nhóm cổ vũ.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, (sửa sai nếu có) |
|  | **Bài 2:** *Việt và Mai tạo thành hình bàn ăn, hình cái cây và hình xe cứu hỏa như dưới đây.*  Vở bài tập Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 28: Thực hành và trải nghiệm đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình  a) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.  • Hai bạn Việt và Mai đã sử dụng bao nhiêu hình tròn để tạo hình bàn ăn?  A. 4         B. 5         C. 6         D. 7  • Hai bạn Việt và Mai đã sử dụng bao nhiêu hình tròn để tạo hình trái cây?  A. 14         B. 15         C. 16         D. 17  • Hai bạn Việt và Mai đã sử dụng bao nhiêu hình tròn để tạo hình xe cứu hỏa?  A. 4         B. 5         C. 6         D. 7  b) Tô màu trang trí một hình em thích nhất.    - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV cho HS chia lớp thành nhóm 4 và thi làm bài nhanh với nhau.  - GV nhận xét và tuyên dương nhóm thắng. | - HS đọc yêu cầu bài tập.  - thi làm bài nhanh ở bảng phụ và chia sẻ kết quả ở bảng:  a) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.  • Hai bạn Việt và Mai đã sử dụng bao nhiêu hình tròn để tạo hình bàn ăn?  **Đáp án đúng là: B**  • Hai bạn Việt và Mai đã sử dụng bao nhiêu hình tròn để tạo hình trái cây?  **Đáp án đúng là: D**  • Hai bạn Việt và Mai đã sử dụng bao nhiêu hình tròn để tạo hình xe cứu hỏa?  **Đáp án đúng là: B**  b) Tô màu trang trí một hình em thích nhất.  Em tô màu hình cái bàn ăn. |
| 2' | **3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm.** | |
|  | -GV yêu cầu HS về nhà có thể gấp các sản phẩm sáng tạo theo ý mình  - GV nhận xét chốt, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - GV dặn dò bài về nhà. | - HS cùng lắng nghe.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ sáu ngày 27 tháng 12 năm 2024**

*Tiết :* **Toán**

**Bài 31: ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHÂN**

**(Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS thực hiện được phép chia số thập phân. HS tìm được thành phần chưa biết trong phép chia số thập phân. HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học...

**-** Chủ động tích cực làm bài tập. Biết vận dụng được phép nhân các số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập. Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Vận dụng được phép chia số thập phân để giải quyết vấn đề thực tế

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| --- | --- | --- |
| 5’ | **1. Mở đầu:** | |
|  | - Cho HS chơi trò chơi"Truyền điện"  - Cách chơi: HS lần lượt nêu các phép tính nhân nhẩm với 0,1; 0,01; 0,001...  Bạn nào nêu đúng kết quả được chỉ định bạn khác thực hiện phép tính mà mình đưa ra. Cứ như vậy, bạn nào không trả lời được thì thua cuộc  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau ôn lại phép chia số thập phần và vận dụng phép chia số thập phân để giải quyết một số vấn đề thực tế. | - HS chơi trò chơi  - HS nghe GV giới thiệu bài |
| **25’** | **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành** | |
|  | **Bài 1: Đặt tính rồi tính**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 6,52 : 2 | 72 : 15 | 2,52 : 2,1 | 42 : 1,4 |   - GV yêu cầu HS đọc đề bài và nêu yêu cầu của bài.  - GV HS làm việc cá nhân vào bảng con thực hiện các phép tính trên (mỗi lượt 2 phép tính)  - GV mời đại diện 2-3 HS lên chia sẻ bảng của mình .  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu  - Cả lớp làm bảng con  a, 6,52 2 b, 72 15  0 5 3,26 120 4,8  12 0  0  c, 2 ,52 2,1 d, 420 1,4  42 1,2 00 30  0 0  - HS cầm bảng lên trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
|  | **Bài 2: Số?**  A white grid with black numbers  Description automatically generated  - GV giới thiệu bài tập và hướng dẫn cách làm.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi, thực hiện điền số thích hợp vào dấu ?  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  ? Em có nhận xét gì về cách tìm thành phần chưa biết trong phép chia  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV chốt:  ? Muốn chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương là một số thập phân em làm thế nào  ? Muốn chia số thập phân cho một số thập phân em làm thế nào  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát, lắng nghe GV hướng dẫn cách làm.  - HS làm việc nhóm đôi, thực hiện điền số thích hợp vào dấu ?  A white background with black numbers and red text  Description automatically generated  - Đại diện các nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |
|  | **Bài 3: Để trang trí lớp ngày kỉ niệm thành lập trường, lớp 5A cần chuẩn bị các sợi dây kim tuyến dài 1,2 m. Biết rằng cuộn dây kim tuyến dài 12,6 m. Hỏi lớp 5A có thể cắt được nhiều nhất bao nhiêu sợi dây kim tuyến như vậy.**  A group of children in a classroom  Description automatically generated  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS thực hiện bài toán vào vở  - GV mời đại diện các nhóm phân tích bài toán và cách làm.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV chấm, chữa một số vở HS  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - HS thực hiện bài toán vào vở  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe cách làm.  Bài giải  Lớp 5A có thể cắt được số sợi dây kim tuyến như vậy là:  12,6 : 1,2 = 10,5 (sợi dây)  Vậy lớp 5A có thể cắt được nhiều nhất là 10 sợi dây kim tuyến dài 1,2m.  Đáp số: 10 sợi dây |
| 5’ | **3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm.** | |
|  | **Bài 4:** Bác Bình có 6 kg 750 g nấm tươi. Bác muốn đóng gói số nấm này thành 9 hộp như nhau. Hỏi mỗi hộp có bao nhiêu ki-lô-gam nấm?  A person in an apron putting food in containers  Description automatically generated  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS thực hiện bài toán vào nháp  - GV mời đại diện các nhóm phân tích bài toán và cách làm.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV yêu cầu HS đổi chéo nháp kiểm tra nhau  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dặn dò về nhà | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - HS thực hiện bài toán vào nháp  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe cách làm.  Bài giải  Đổi: 6 kg 750 g = 6,75 kg  Mỗi hộp có số ki-lô-gam nấm là:  6,75 : 9 = 0,75 (kg)  Đáp số: 0,75 kg nấm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

*Tiết*  **Khoa học**

**Bài 15: SỰ SINH SẢN CỦA ĐỘNG VẬT ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đặt được câu hỏi về sự sinh sản của động vật. Nêu được tên một số động vật đẻ trứng, đẻ con và các hình thức sinh sản của chúng qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video.

- Tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được giao, chia sẻ nội dung tìm hiểu về sinh sản ở một số động vật. Giao tiếp và hợp tác: Tự tin khi trình bày ý kiến thảo luận; Hợp tác với bạn trong các hoạt động thảo luận nhóm, nói và chia sẻ về sinh sản ở động vật.

- Chăm chỉ, trách nhiệm trong hoạt động tìm hiểu và các hoạt động nhóm.

- Vận dụng những kiến thức đã học để tìm hiểu giai đoạn sinh sản và phát triển của động vật

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hình ảnh minh hoạ về một số động vật đẻ trứng và động vật đẻ con.

- Phiếu học tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5’ | **1. Hoạt động Mở đầu** | |
|  | - GV yêu cầu HS mô tả lại đặc điểm, tiếng kêu, ... của một số con vật và các bạn đoán tên các con vật  - Em hãy nói một số điều em biết về sự sinh sản của các con vật đó?  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài, ghi bảng. | - Cả lớp quan sát bạn mô tả và nêu tên các con vật: gà, vịt, trâu, bò, chó, mèo,...  - HS nêu: Có con đẻ trứng, có con đẻ con, có con đẻ 1 con trong 1 lần, có con đẻ nhiều con trong một lần, có con nuôi con bằng sữa,..  - HS lắng nghe. |
| 15’ | **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới** | |
|  | **2.1. Động vật đẻ trứng và động vật đẻ con**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 2 và cho biết tên động vật đẻ trứng và tên động vật đẻ con  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm: Kể thêm các loại động vật đẻ trứng và đẻ con mà em biết?  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV kết luận: Có những động vật đẻ trứng, có những động vật đẻ con.  **2.2. Sự sinh sản của động vật**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK, yêu cầu HS làm việc nhóm trả lời câu hỏi:  + Đến giai đoạn phát triển nào động vật sinh sản?  + Nêu vai trò của con đực và con cái trong quá trình sinh sản?  + Con non được hình thành bắt đầu từ đâu?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày, các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét và kết luận các nội dung từ câu trả lời của HS.  **\* Sự sinh sản của cá**  - GV tổ chức cho HS quan sát hình 3, đọc thông tin mô tả sinh sản ở cá, yêu cầu HS: chỉ và nói với bạn về sự sinh sản ở cá trong hình 3.  - GV gọi đại diện 1 – 2 nhóm lên chỉ và nói về sự sinh sản của cá.  - Dựa trên sơ đồ mô tả về sự sinh sản ở cá, các nhóm thực hiện Phiếu học tập số 1, thảo luận cặp đôi hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian 5-7 phút.  - GV thu phiếu các nhóm và gọi đại diện 1 nhóm lên chia sẻ kết quả, sau đó GV chốt thông tin về sinh sản ở cá, mở rộng thêm về động vật đẻ trứng.  + (1) Cá đực sinh ra tinh trùng; cá cái sinh ra trừng.  + (2) Quá trình hình thành cá con bắt đầu là sự thụ tinh tạo thành hợp tử. Ở cá, thụ tinh xảy ra bên ngoài cơ thể con cái, cả cái đẻ nhiều trứng vào nước, cá đực bơi theo tưới tỉnh trùng, tinh trùng kết hợp với trứng tạo hợp tử. Sau thụ tinh, hợp từ phát triển thành phôi, phôi phát triển tạo cả con.  - GV kết luận về sinh ở động vật đẻ trứng: Ở động vật đẻ trứng, tỉnh trùng kết hợp với trứng qua thụ tinh tạo thành hợp tử, hợp tử phát triển thành phôi trong trứng và nở ra con non hoặc ấu trùng. | - HS quan sát tranh, thực hiện nhiệm vụ  - Động vật đẻ trứng: ốc sên, bướm, chim bồ câu.  - Động vật đẻ con: mèo, lợn.  - HS làm việc nhóm. Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.   |  |  | | --- | --- | | **Động vật đẻ trứng** | **Động vật đẻ con** | | Cá, gà, chim, ốc, vịt, ngan, ngỗng,.. | Chó, mèo, lợn, khỉ, bò,.. |   - HS theo nhóm hoạt động thực hiện nhiệm vụ.  - Đại diện nhóm trả lời câu hỏi, các nhóm lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa nếu có.  + Đến giai đoạn trưởng thành động vật sinh sản.  + Con đực: sản sinh ra tinh trùng, con cái: sản sinh ra trứng.  + Tình trùng kết hợp trứng tạo hợp tử, hợp tử sẽ phát triển thành phôi rồi tiếp tục phát triển thành con non.  - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS theo nhóm đôi chỉ và nói về sự sinh sản ở cá.  - Đại diện nhóm lên bảng thực hiện nhiệm vụ. Cả lớp lắng nghe, bổ sung nếu có.  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **Tìm hiểu về sự sinh sản ở cá**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Nội dung tìm hiểu** | **Câu hỏi** | **Câu trả lời** | | Vai trò của cá đực, cá cái trong việc hình thành cá con |  |  | | Quá trình hình thành cả con |  |  |   - HS lắng nghe nhiệm vụ, nhận phiếu học tập.  - HS phân chia nhiệm vụ, tích cực thực hiện nhiệm vụ của nhóm.  - Nhóm đại diện chia sẻ kết quả thực hiện, các nhóm khác lắng nghe và bổ sung, chỉnh sửa nếu có.  – HS lắng nghe và ghi và ghi vở |
| 10’ | **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành** | |
|  | - GV chia học sinh thành các nhóm thi tìm các con vật và nêu được con vật đó đẻ trứng hay đẻ con  - GV tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm.  - GV nhắc lại 1 số con vật và hình thức sinh sản của chúng | - HS lắng nghe luật chơi.  - HS chia 4 nhóm: Nối tiếp viết tên các con vật lên bảng và chỉ rõ con vật đó đẻ trứng hay đẻ con  - HS chơi trong 3 phút  - HS lắng nghe. |
| 5’ | **4. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm.** | |
|  | - GV mời HS chia sẻ điều em biết về sự sinh sản của động vật  - Dặn HS tìm hiểu thêm về sự sinh sản của động vật | - Học sinh chia sẻ hiểu biết của mình về sự sinh sản của động vật.  VD: Gà mẹ đẻ trứng🡪Ấp khoảng gần 1 tháng🡪 nở ra gà con |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

*Tiết :* **Khoa học**

**Bài 15: SỰ SINH SẢN CỦA ĐỘNG VẬT ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đặt được câu hỏi về sự sinh sản của động vật. Nêu được tên một số động vật đẻ trứng, đẻ con và các hình thức sinh sản của chúng qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video.

- Tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được giao, chia sẻ nội dung tìm hiểu về sinh sản ở một số động vật. Giao tiếp và hợp tác: Tự tin khi trình bày ý kiến thảo luận; Hợp tác với bạn trong các hoạt động thảo luận nhóm, nói và chia sẻ về sinh sản ở động vật.

- Chăm chỉ, trách nhiệm trong hoạt động tìm hiểu và các hoạt động nhóm.

- Vận dụng những kiến thức đã học để tìm hiểu giai đoạn sinh sản và phát triển của động vật

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hình ảnh minh hoạ về một số động vật đẻ trứng và động vật đẻ con.

- Phiếu học tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5’ | **1. Hoạt động Mở đầu** | |
|  | - GV yêu cầu HS Kể tên các con vật đẻ con và các con vật đẻ trứng, bắt chước tiếng kêu của nó  - GV nêu tên và tranh của một số con vật như con cún, con bê, con nghẻ, con sâu, con loăng quăng. GV yêu cầu HS cho biết mẹ của các con vật đó là con nào?  - GV kết luận và dẫn dắt vào bài: Bướm hay muỗi đẻ ra trứng, nở ra ấu trùng là sâu và loăng quăng. Có những con vật đẻ ra con như chó, bò, Hôm nay chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu về sự sinh sản ở động vật đẻ con.  - GV ghi bảng. | - Cả lớp chia thành các nhóm nối tiếp nêu và mô tả  - HS nhìn và lắng nghe câu hỏi.  - HS giơ tay trả lời về tên con mẹ của các con vật đó.  + Con cún là chó mẹ; con bê là con bò con; con nghé là trâu mẹ, con sâu là bướm mẹ, con loăng quăng là muỗi mẹ.  - HS cùng theo dõi và đánh giá kết quả các nhóm.  - HS lắng nghe và ghi bài. |
| **15’** | **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới** | |
|  | - GV tổ chức cho HS quan sát hình 4, đọc thông tin mô tả sinh sản ở bò, yêu cầu HS: Chỉ và nói với bạn về sự sinh sản ở bò trong hình 3    |- GV gọi đại diện 1 – 2 nhóm lên chỉ và nói về sự sinh sản ở bò.  - Dựa trên sơ đồ mô tả về sự sinh sản ở bò, các nhóm hãy thực hiện Phiếu học tập số 2, thảo luận cặp đôi hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian 5-7 phút.  - GV thu phiếu các nhóm và gọi đại diện một nhóm lên chia sẻ kết quả, sau đó GV chốt thông tin về sinh sản ở bò và mở rộng cho động vật đẻ con.  - GV kết luận về sinh sản ở động vật đẻ con và ghi bảng: Ở động vật đẻ con, tỉnh trùng kết hợp với trứng qua thụ tinh tạo thành hợp từ, hợp từ phát triển thành phôi. phát thành thai trong cơ quan sinh dục của con cái. Sau một thời gian con non được sinh ra. | **-** HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS theo nhóm đôi chỉ và nói về sự sinh sản ở bỏ.  - Đại diện nhóm lên bảng thực hiện nhiệm vụ. Cả lớp lắng nghe, bổ sung nếu có.  - HS lắng nghe nhiệm vụ, nhận phiếu học tập.  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **Tìm hiểu sự sinh sản ở bò**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Nội dung tìm hiểu** | **Câu hỏi** | **Câu trả lời** | | Vật trò của bò đực, bò cái trong việc hình thành bò con |  |  | | Nơi xảy ra thụ tinh |  |  | | Các giai đoạn hình thành bò con |  |  |   - Các HS phân chia nhiệm vụ, tích cực thực hiện nhiệm vụ nhóm.  – Nhóm đại diện chia sẻ kết quả thực hiện, các nhóm lắng nghe và bổ sung, chỉnh sửa.  (1) Bò đực sinh ra tinh trùng; bò cái sinh ra trứng; bò cái mang thai, đẻ ra bỏ con.  (2) ở bò, thụ tinh xảy ra bên trong cơ thể con cái, qua giao phối tinh trùng bò đực được đưa vào cơ quan sinh sản bò cái.  (3) Quá trình hình thành bò con được bắt đầu sau sự thụ tinh tạo thành hợp tử. Sau thụ tinh, hợp tử phát triển thành phôi, phôi phát triển thành thai trong cơ thể bò mẹ rồi sinh ra bò con (con bê).  - HS lắng nghe, ghi vớ |
| **10’** | **3. Hoạt động luyện tập, vận dụng** | |
|  | - GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ trang 59 về sự sinh sản của một động vật theo gợi ý trong SGK rồi chia sẻ với bạn.  - Trong quá trình HS thực hiện GV theo dõi và hướng dẫn HS.  - GV gọi 1 HS chia sẻ nhiệm vụ về một đại diện động vật đẻ trứng và 1 HS chia sẻ về đại diện động vật đẻ con.  GV có thể mở rộng tìm hiểu thêm: - GV yêu cầu HS theo nhóm đôi trả lời một số câu hỏi để cùng tìm hiểu về sự sinh sản ở gà.  + Gà là động vật đẻ trứng hay đẻ con?  + Vai trò của gà mái và gà trống trong việc hình thành gà con như thế nào?  + Các trừng gà mái đẻ có phải đều là trứng đã thụ tinh không?  + Những quả trứng gà bán ở chợ có thể ấp nở thành gà con được không?  - GV gọi đại diện HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét và tuyên dương các nhóm làm việc tốt. | - HS thực hiện nhiệm vụ tìm hiểu về sự sinh sản bao gồm tên con vật, đẻ trứng hay đẻ con, quá trình hình thành con non diễn ra như thế nào và một số thông tin thú vị khác về sự sinh sản của các con vật đó.  - HS chia sẻ với bạn.  - Đại diện HS chia sẻ nhiệm vụ trước lớp, các HS khác nhận xét, bổ sung và đặt câu hỏi thêm nếu có.  - HS lắng nghe nhiệm vụ, theo nhóm đôi thực hiện nhiệm vụ. - Đại diện HS trả lời câu hỏi, cả lớp lắng nghe và góp ý nếu có.  + Gà là động vật đẻ trứng  + Vai trò của gà mái là đề ra trứng, kết hợp với tỉnh trùng tạo hợp từ, ấp trứng nở ra con; gà trống sinh ra tinh trùng kết hợp với trứng tạo hợp tử. Các trừng gà mái đẻ không phải đều là trứng đã thụ tinh, trứng nào được thụ tinh với tỉnh trùng của gà trống mới là trứng thụ tinh.  + Những quả trứng gà bản ở chợ có thể có quả trứng ấp nở thành gà con nhưng cũng có thể có những quả trứng không được thụ tinh sẽ không nở thành gà con. |
| **5’** | **4. Tổng kết.** | |
|  | - GV tổ chức cho HS tổng kết bài học theo nội dung mục "Em đã học" và "Em thể.  - GV nhận xét tiết học.  - GV dặn HS về nhà chuẩn bị phần tiếp theo: Sưu tầm tranh ảnh về một số giai đoạn phát triển của một động vật như muỗi, gà, bướm.... | - HS đọc, lắng nghe |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết :* **Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt lớp:**  **TRÒ CHƠI *MẢNH GHÉP LỄ HỘI*** ***TRUYỀN THỐNG***

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS thể hiện hiểu biết của bản thân về các lễ hội truyền thống của địa phương

- HS cảm nhận được niềm tự hào trân trọng các giá trị tốt đẹp của truyền thống dân tộc.

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác,giải quyết vấn đề sáng tạo, điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

- Góp phần hình thành phẩm chất trách nhiệm trong việc bảo vệ và phát huy truyền thống lễ hội; Chăm chỉ trong các hoạt động góp bảo vệ truyền thống quê hương.

**II. Đồ dùng dạy – học**

**1.  Đối với giáo viên**

- Các video clip, tranh ảnh về lễ hội truyền thống.

- Máy tính, ti vi...

**2. Đối với học sinh**

- Sách HĐTN 5.

- Tranh ảnh, tư liệu, sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  25’  5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - Cho HS vận động theo lời bài hát “ Quê hương tươi đẹp”  - Cho HS nêu cảm nhận của mình qua giai điệu của bài hát.  - Nêu cảm nghĩ của mình về bài hát trên  - GV thực hiện nhận xét và đánh giá khích lệ HS  - GV giới thiệu bài ngày hôm nay: Hôm nay các em sẽ được tìm hiểu về các lễ họi truyền thống thông qua rất nhiều trò chơi vuii nhộn. Các bạn đã sẵn sàng chưa nào? Chúng ta cùng nhau bắt đầu tiết học ngày hôm nay nhé.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Sinh hoạt lớp**  **\* Hoạt động 1:** Đánh giá kết quả cuối tuần 16**.** (Làm việc theo tổ)  - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá chung kết quả hoạt động cuối tuần.  - Nhận xét chung  \* **Hoạt động 2:** Kế hoạch tuần tới.  - GV yêu cầu lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  - Cho HS thảo luận theo tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - Cho cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.  **2.2. Sinh hoạt chủ đề: Tổng kết dự án kết nối cộng đồng**  **Hoạt động 1: Tập hợp, trình bày triển lãm tranh**  - GV thực hiện giao cho các nhóm bảng phụ. Các nhóm thưc hiện thảo luận nhóm 4  \* Nội dung thảo luận  + HS thực hiện đưa ra các bức tranh ảnh về lễ hội truyền thống địa phương em?  + Dán và trang trí các bức tranh ảnh đó.  + Trình bày với các thành viên trong nhóm mình về nội dung bức tranh, ảnh đó: Đây là lễ hội gì? Được tổ chức tại đâu? Lễ hội đó được tổ chức vào thời gian nào? Lễ hội đó được nhân dân tổ chức với mục đích gì?  - GV yêu cầu HS thực hiện thảo luận trong vòng 10 phút  - GV yêu cầu HS treo bảng phụ về bức tranh lễ hội nhóm mình.  - GV cho HS đi quan sát chéo các nhóm để rút ra nhận xét cho nhau.  - GV yêu cầu nhóm trưởng lên trình bày giới thiệu về bức ttranh của mình? Theo kiểu “Phóng viên nhí.”  - GV yêu cầu HS nhận xét bức tranh của các nhóm.  - GV nhận xét và chốt kiến thức, tuyên dương.  **Hoạt động 2: Trò chơi mảnh ghép lễ hội**  - GV đưa ra hệ thống các mảnh ghép câu đố về lễ hội.  - GV cho HS tham gia trò chơi : “Ai nhanh nhất” để trả lời các câu hỏi đề ra.  Câu 1: Lễ hội chàu chiền nào ở miền Bắc kéo dài và lớn nhất trong năm?   |  |  | | --- | --- | | A. Hội Yên Tử | B Hội Lim | | C. Hội Chùa Hương | D. Hội Phủ Giày |   Câu 2: Lễ hội nào có ý nghĩa “ Mua may, bán rủi”   |  |  | | --- | --- | | A. Hội gióng | B. Hội đền Trần | | C. Hội Gò Đống Đa | D. Hội Chợ Viềng |   Câu 3: Hội Tịch Điền trở thành ngày kỷ niệm vị vua nào xuống đồng đi cày?   |  |  | | --- | --- | | A. Lê Anh Tông | B. Trần Thái Tông | | C. Lê Đại Hành | D. Lê Trung Tông |   Câu 4: giỗ tổ Hùng Vương diễn ra vào ngày nào?   |  |  | | --- | --- | | A. 6/3 âm lịch | B. 10/3 dương lịch | | C. 11/3 âm lịch | D. 10/3 âm lịch |   - GV cho HS tham gia trò chơi và lật mảnh ghép  - GV giới thiệu các mảnh ghép, lễ hội được nhắc đến trong các câu hỏi.  - GV chiếu video và hình ảnh về các lễ hội đó.  - GV chốt kiến thức bài.  **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  - GV hướng dẫn HS thiết lập quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh; tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích và các lễ hội truyền thống ở địa phương.  - Đánh giá sự đóng góp và sự tiến bộ của các thành viên khi tham gia hoạt động xã hội. | - Cả lớp thực hiện vận động và hát tại chỗ.  - 1 số HS nêu.  - HS nêu cảm nghĩ của mình.  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần của tổ.  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời GVCN nhận xét chung.  - Lắng nghe, tiếp thu.  - Thực hiện.  \* Dự kiến kế hoạch tuần tới  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động phong trào.  + Phát huy các ưu điểm và khác phục các nhược điểm trong tuần.  - Thực hiện.  -Thực hiện.  - Lớp biểu quyết.  - HS thực hiện chia nhóm theo yêu cầu của GV.  - HS chú ý lắng nghe yêu cầu và thực hiện thảo luận .  - HS thực hiện  - HS quan sát, nhận xét cho nhau.  - HS quan sát tranh  - HS nhận xét bức tranh của các nhóm.  - HS chú ý quan sát và lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi.  -HS thực hiện lắng nghe.  -HS quan sát.  - HS chú ý lắng nghe và thực hiện. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

...................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết 3:* **Toán**

**Bài 31: ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHÂN**

**(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-HS thực hiện được phép trừ số thập phân. HS thực hiện được phép trừ các số đo đại lượng là số thập phân. HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học...

**-** Chủ động tích cực làm bài tập. Biết vận dụng được phép trừ các số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Vận dụng kiến thức đã học giải được các bài toán liên quan.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng Powerpoint, phiếu bài tập, các thẻ số (bài tập 5)

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| T/g | Hoạt động của giáo viên | | Hoạt động của học sinh |
| --- | --- | --- | --- |
| 5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:** | | |
|  | - GV tổ chức cho HS bằng trò chơi “Rung chuông vàng”.  - GV phổ biến luật chơi.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi.  Câu 1: Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm:  3,6 + 5,8 …… 8,9  A. < B. > C. =  ? Tại sao ở câu này em điền dấu >?  Câu 2: Chọn đáp án đúng:  7,56 > 4,2 + 3,4  A. Đúng  B. Sai  Câu 3: Chọn phương án đúng:  A. 5,7 + 8,8 > 14,5  B. 5,7 + 8,8 < 14,5  C. 5,7 + 8,8 = 14,5  Câu 4: Chọn dấu thích hợp điền vào chỗ  chấm:  0,5 …. 0,08 + 0,4  A. > B. = C. <  ? Khi so sánh một biểu thức với một số thập phân em làm như thế nào?  ? Em đã vận dụng kiến thức gì để làm các bài tập trên?  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau ôn lại phép trừ số thập phân. | - HS tham gia trò chơi  - B  - HS nêu  - B  - C  - A  - Em tính giá trị biểu thức bên vế trái hoặc vế phải, sau đó lấy kết quả so sánh với số thập phân rồi thực hiện điền dấu thích hợp  - … cộng hai số thập phân, so sánh các số thập phân | |
| 25’ | **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành** | | |
|  | **Bài 1: Đặt tính rồi tính**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài và nêu yêu cầu của bài.  - GV HS làm việc cá nhân vào bảng con thực hiện các phép tính trên (mỗi lượt 2 phép tính)  - GV mời đại diện 2-3 HS lên chia sẻ bảng của mình .  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu  - Cả lớp làm bảng con  27  1,2  \_  25,8    - HS cầm bảng lên trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | |
|  | **Bài 2. Số?**  - GV giới thiệu bài tập và hướng dẫn cách làm.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi, thực hiện điền số thích hợp vào dấu ?  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát, lắng nghe GV hướng dẫn cách làm.  - HS làm việc nhóm đôi, thực hiện điền số thích hợp vào dấu ?  A diagram of a number  Description automatically generated  - Đại diện các nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). | |
|  | **Bài 3:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi thực hiện yêu cầu bài  - GV cho HS làm bài vào vở  - Yêu cầu HS đổi chéo vở chia sẻ trong nhóm  - GV mời đại diện các nhóm làm bài, giải thích cách làm.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp cùng GV thống nhất kết quả  ? Em vận dụng kiến thức gì để giải bài tập.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu  - HS làm việc nhóm đôi thực hiện yêu cầu bài  - HS làm bài cá nhân vào vở.  - HS đổi vở chữa bài, thống nhất kết quả.  - HS trình bày bài làm trước lớp và giải thích cách làm.  - HS được bạn và GV nhận xét.  - Cả lớp và GV thống nhất câu trả lời  a) So sánh các số: 2,5; 3,25, 2,4 có:  Phần nguyên: 2 < 3  Vậy số lớn nhất là: 3,25  Vậy bạn Nam ủng hộ nhiều giấy vụn nhất.  b) Nam ủng hộ nhiều hơn Mai số ki-lô-gam giấy vụn là:  3,25 – 2,5 = 0,75 (kg)  Đáp số: 0,75 kg giấy vụn  + So sánh số thập phân, phép trừ số thập phân | |
| 5’ | **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
|  | **Bài 4: Số?**  Cartoon of a fox and a rabbit on a scale  Description automatically generated  - GV giới thiệu bài tập và hướng dẫn cách làm.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi, thực hiện điền số thích hợp vào dấu ?  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  – GV cùng Cả lớp thống nhất kết quả (Cáo: 4,8 kg; Thỏ: 2,3 kg).  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi để tìm số cân nặng của cáo và thỏ.  - HS báo cáo kết quả trước lớp, trình bày các bước tìm cân nặng của từng con vật.  Đổi: 500 g = 0,5 kg; 200 g = 0,2 kg  Cân nặng của Cáo là:  5 – 0,2 = 4,8 (kg)  Cân nặng của Thỏ là:  4,8 – (2 + 0,5) = 2,3 (kg)  Vậy ta điền:  Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 31: Ôn tập các phép tính với số thập phân (trang 123) | Giải Toán lớp 5  – HS được bạn và GV nhận xét. |
|  | **Bài 5: Số?**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - GV phát cho HS các tấm thẻ số 6; 5; 3 và dấu phẩy (,).  - GV mời HS làm việc nhóm 4, thực hiện yêu cầu bài.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV cùng Cả lớp thống nhất kết quả  a) 65,3; b) 3,56; c) 61,74  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò bài về nhà. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - HS được phát các tấm thẻ số 6; 5; 3 và dấu phẩy (,). HS thảo luận nhóm 4 thi lập các số theo yêu cầu của đề bài.  - Nhóm nào làm đúng và nhanh nhất sẽ giành chiến thắng.  - HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm.  a) Số thập phân lớn nhất là: 65,3  b) Số thập phân bé nhất là: 3,56  c) Hiệu giữa hai số thập phân trên là: 65,3 – 3,56 = 61,74  - HS được bạn và GV nhận xét. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết 4:* **Đạo đức**

**Bài 6. MÔI TRƯỜNG SỐNG QUANH EM**

**(Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nêu được các loại môi trường sống.

- Biết vì sao phải bảo vệ môi trường sống.

- Góp phần hình thành năng lực điều chỉnh hành vi, tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội; Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học.

- Góp phần hình thành phẩm chất trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học**

**1. Giáo viên**

– SGK, SGV, SBT Đạo đức 5 (Bộ sách Cánh Diều).

– Các video clip liên quan đến môi trường sống quanh em.

– Tranh, hình ảnh về môi trường sống quanh em.

– Ti vi, máy tính….

**2. Học sinh:**

– SGK, SBT Đạo đức 5 (Bộ sách Cánh Diều).

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5  20’  7’  3’ | **1. Hoạt động Mở đầu**  – GV nêu tên trò chơi: *Ai tinh mắt.*  – GV hướng dẫn luật chơi:  + HS làm việc theo nhóm và ghi nhận các điểm không hợp lí trong bức tranh liên quan đến môi trường sống quanh em.  + Các nhóm thi đua phát biểu các điểm không hợp lí trong bức tranh liên quan đến môi trường sống quanh em.  – GV đặt câu hỏi cho học sinh sau khi hoàn thành trò chơi như: Tại sao chi tiết đó lại chưa hợp lí? Cần thay đổi như thế nào để chi tiết đó trở nên hợp lí?  – GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động  – GV dẫn nhập vào bài học: Mỗi loại sinh vật đều có một môi trường sống riêng. Con người cũng có môi trường sống riêng. Con người cần có trách nhiệm tìm hiểu về môi trường sống xung quanh và bảo vệ môi trường sống.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  **\*Hoạt động 1. Đọc các thông tin dưới đây và gọi tên các loại môi trường sống**  GV yêu cầu HS đọc các thông tin A, B, C.    -GV đặt câu hỏi cho HS: A, B, C đang đề cập đến loại môi trường sống nào?  GV mời HS phát biểu câu trả lời.  -GV nhận xét và đưa ra câu trả lời phù hợp.  **\*Hoạt động 2: Đọc các thông tin dưới đây và trả lời câu hỏi**  -GV yêu cầu HS đọc thông tin và thảo luận nhóm trả lời câu hỏi:  +Môi trường sống hiện nay đang gặp phải những vấn đề gì?  +Hãy kể thêm các vấn đề khác của môi trường sống mà em biết?  +Vì sao chúng ta cần bảo vệ môi trường sống?  - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận  *\*Dự kiến kết quả làm việc*  +Môi trường sống hiện nay đang gặp phải những vấn đề gì?  +Hãy kể thêm các vấn đề khác của môi trường sống mà em biết?  +Vì sao chúng ta cần bảo vệ môi trường sống?  -GV nhận xét và đưa ra câu trả lời phù hợp.  *Tích hợp tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước.*  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành.**  *1.**Hãy chọn môi trường sống phù hợp với các loại sinh vật sau*  – GV hướng dẫn HS quan sát tranh 1, 2, 3 trang 33 SGK và lựa chọn môi trường sống phù hợp ở a, b, c.  – GV mời HS phát biểu  – GV nhận xét, đánh giá, tổng kết câu trả lời phù hợp nhất.  **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**  - Về nhà các em lập một bảng về môi trường sống xung quanh em và cho biết hiện trạng của môi trường đó theo gợi ý sau:   |  |  | | --- | --- | | Môi trường sống xung quanh em | Hiện trạng của môi trường đó | |  |  | |  |  |   🡪Có thể trình bày bằng hình ảnh tự chụp hoặc quay video clip.  -Thực hiện những điều đã học được và có ý thức bảo vệ, giữ gìn môi trường sống. | -HS nhắc lại tên trò chơi.  -HS tiến hành chơi theo luật chơi mà GV hướng dẫn: các điểm chưa hợp lí trong bức tranh như: nhím không sống dưới nước, ong không sống dưới nước, bạch tuộc, sứa không sống trên cạn,…  -HS trả lời câu hỏi của Gv theo suy nghĩ cá nhân.  -HS lắng nghe, tiếp thu  -HS lắng nghe.  -2-3 HS đọc các thông tin A,B,C trong SGK trang 32  HS trao đổi nhóm 2.  -HS tiếp nối phát biểu trước lớp: tên 3 loại môi trường: A: môi trường đất; B: môi trường nước; C: môi trường trên cạn – không khí.  -Cả lớp lắng nghe, nhận xét câu trả lời của nhóm bạn.  HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS đọc thông tin và thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi:  -Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  -Những vấn đề mà môi trường sống hiện nay đang gặp phải qua 3 thông tin là:  +Thông tin 1: ô nhiễm nguồn nước. +Thông tin 2: ô nhiễm không khí. +Thông tin 3: ô nhiễm đất.  -Các vấn đề khác của môi trường sống: ô nhiễm tiếng ồn, ô nhiễm nhiệt, ô nhiễm ánh sáng,…  -Lí do để chúng ta cần bảo vệ môi trường sống: Bảo vệ môi trường chính là bảo vệ sự sống của con người; môi trường có trong sạch thì không khí chúng ta thở mới trong lành, nguồn nước chúng ta sử dụng mới an toàn, đất đai chúng ta canh tác mới màu mỡ; khi môi trường bị ô nhiễm, con người sẽ phải đối mặt với nhiều vấn đề sức khỏe như các bệnh về đường hô hấp, tim mạch, ung thư,…  -HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS quan sát tranh 1, 2, 3 và lựa chọn môi trường sống phù hợp ở a, b, c.  -HS trả lời: 1c, 2a, 3b  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe để thực hiện ở nhà |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**